

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐÁU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐÁU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁU GIÁ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 3941 2626 Fax: (84.4) 3934 7818

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**



HANEL

Địa chỉ: số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84.4) 38.524.555 Fax: (84.4) 38.525.770

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL**



WSS
CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 3936 7083 Fax: (84.4) 3936 7082

Tháng 02 năm 2016

MỤC LỤC

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN	2
PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐÁU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU	4
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT	5
PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	6
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA	6
1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp	6
2. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển của Công ty	6
3. Ngành nghề kinh doanh:	7
4. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu	7
5. Cơ cấu tổ chức Công ty	8
6. Các Công ty con, Công ty liên kết, Công ty liên doanh, Công ty đầu tư tài chính dài hạn .	10
7. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần	11
8. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa...	13
9. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp	20
10. Danh sách công ty mẹ, công ty con:	30
11. Tình hình hoạt động kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa	41
12. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	57
II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA	61
1. Mục tiêu cổ phần hóa	61
2. Điều kiện cổ phần hóa	61
3. Hình thức cổ phần hóa	61
4. Thông tin cơ bản về doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa	61
5. Phương án sản xuất kinh doanh:	65
6. Các giải pháp thực hiện:	68
7. Kế hoạch sử dụng lao động giai đoạn 2015 - 2017	72
8. Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực sau chuyển đổi	73
9. Dự kiến các chỉ tiêu chính 3 năm sau Cổ phần hóa từ 2015 đến 2017:	73
PHẦN V: VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ	75
1. Vốn điều lệ	75
2. Cơ cấu vốn điều lệ	75
PHẦN VI: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	75
I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN	75
II. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN	78
III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA	79
IV. LỘ TRÌNH NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH SAU CỔ PHẦN HOÁ	79
V. NHỮNG CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	80

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 26/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ về việc quy định chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 / 01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ về việc quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Công văn số 2252/TTg-ĐMDN ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 - 2015;

- Căn cứ Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 18/03/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành các Quy trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định 2845/QĐ-UBND ngày 27/05/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao kế hoạch, tiến độ cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel năm 2014 – 2015;
- Căn cứ Quyết định số 3893/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Hanel;
- Căn cứ Quyết định số 4615/QĐ-STC-BCĐ ngày 29/07/2014 của Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel về việc thành lập tổ giúp việc Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel;
- Căn cứ Quyết định số 4735/QĐ-STC-BCĐ ngày 05/08/2014 của Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4615/QĐ-STC-BCĐ ngày 29/07/2014;
- Căn cứ Quyết định số 5812/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH một thành viên Hanel;
- Căn cứ quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 về việc bổ sung địa điểm thuê đất quy định tại điểm 3.4 khoản 3 điều 1 Quyết định số 5812/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND Thành phố về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel.

PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẦU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU**1. ĐƠN VỊ ĐẦU GIÁ BÁN CỔ PHẦN****SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh - Quận Hoàn Kiếm - Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 3941 2626 Fax: (84.4) 3934 7818

2. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

- Địa chỉ: Số 2, phố Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84.4) 38524555 Fax: (84.4) 38525770

3. ĐƠN VỊ TƯ VẤN**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL**

- Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 3936 7083 Fax: (84.4) 3936 7082

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

1. “Công ty”: Công ty TNHH một thành viên Hanel được thành lập theo quyết định số 8733/QĐ-TCCQ ngày 17 tháng 12 năm 1984 của UBND Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102206 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/10/2010 và thay đổi lần thứ 2 ngày 16 tháng 06 năm 2011.
2. “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
3. “Cổ phiếu”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần.
4. “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông.
5. “Cổ tức”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
6. “Vốn điều lệ”: vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

CTCP	:	Công ty cổ phần
HANEL	:	Công ty TNHH một thành viên Hanel
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban kiểm soát
BTGD	:	Ban Tổng giám đốc
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
HĐLĐ	:	Hợp đồng lao động
TSCĐ	:	Tài sản cố định
TSLĐ	:	Tài sản lưu động
UBND	:	Ủy ban nhân dân
BHXH	:	Bảo hiểm xã hội
CPH	:	Cổ phần hóa
DNNN	:	Doanh nghiệp Nhà nước
HĐKD	:	Hoạt động kinh doanh
KT-XH	:	Kinh tế xã hội
GTDN	:	Giá trị doanh nghiệp
BCTC	:	Báo cáo tài chính
CNTT	:	Công nghệ thông tin


PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp

- Tên gọi đầy đủ : **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**
- Tên gọi tắt : HANEL CO., LTD
- Trụ sở giao dịch : Số 2, phố Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (84.4) 3852 4555 Fax: (84.4) 3852 5770
- Website : <http://hanel.com.vn/>



- Logo công ty : 
- Vốn điều lệ : **1.136.600.000.000 đồng**
- Vốn pháp định : **6.000.000.000 đồng**
- Cơ quan quản lý Nhà nước (Chủ sở hữu): Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội
- Cơ quan chủ quản (đại diện Chủ sở hữu): **Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội**
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty TNHH một thành viên; hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu riêng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102206 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/10/2010, thay đổi lần 2 ngày 16/06/2011.

2. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển của Công ty

Công ty TNHH MTV Hanel (Hanel) tiền thân là Công ty Điện tử Hà Nội được thành lập vào năm 1984 theo quyết định số 8733-QĐ/TCCQ của UBND Thành phố Hà Nội. Ra đời cách đây hơn 1/4 thế kỷ, khi đất nước ta đang chuẩn bị bước vào công cuộc Đổi mới, Công ty TNHH MTV Hanel khi ấy đã chứng tỏ một bước đột phá về tư duy kinh tế, gắn kinh tế với khoa học công nghệ, cụ thể là doanh nghiệp đầu tiên của Thành phố Hà Nội đi đầu trong sản xuất các chủng loại thiết bị điện tử chuyên dùng và dân dụng, các chủng loại linh kiện điện tử và phụ tùng theo kế hoạch của Thành phố và Nhà nước.

Năm 2004, Công ty Điện tử Hà Nội thực hiện thí điểm chuyển đổi mô hình tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 104/2004/QĐ-UB của UBND Thành phố theo đó Công ty mẹ là Công ty Điện tử Hanel và các Công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn nhiều thành viên mà Công ty có cổ phần hoặc vốn góp chi phối.

Năm 2010, Công ty thực hiện chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên và đổi tên thành Công ty TNHH MTV Hanel theo Quyết định số 3463/QĐ-UBND và Quyết

định số 4950/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội.

Từ một Công ty điện tử ban đầu chỉ có vài chục nhân sự, chủ yếu là các cán bộ khoa học kỹ thuật, ngày nay Công ty TNHH MTV Hanel phát triển theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con với 32 công ty thành viên, và khoảng 7.000 người lao động, hoạt động kinh doanh đa ngành nghề. Công ty đã tham gia các dự án lớn để hỗ trợ ứng dụng và hợp tác với các tập đoàn hàng đầu thế giới như: Intel, IBM, Cisco... Trải qua thăng trầm trên 30 năm xây dựng và trưởng thành, Hanel đã trở thành một thương hiệu mạnh, là một trong những Công ty hàng đầu trong ngành điện tử tại Việt Nam và nắm giữ vai trò đầu tàu trong sự phát triển kinh tế của Thủ đô. Thực hiện Quyết định số 2845/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội, Hanel tiến hành cổ phần hoá để chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần.

Trong hơn 30 năm hoạt động của mình, Công ty luôn đạt mức tăng trưởng ổn định qua các năm, hoàn thành nhiệm vụ chính trị và kinh tế được cấp trên giao, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách với Nhà nước, bảo toàn và phát triển vốn, đời sống CBCNV ổn định và ngày càng được nâng cao.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102206 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/10/2010, thay đổi lần 2 ngày 16/06/2011, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- Sản xuất linh kiện điện tử;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Xuất bản phần mềm.

4. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực Khoa học, Công nghệ cao, công nghệ thông tin, kinh doanh thương mại, đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực Điện tử, CNTT, Viễn thông, các dự án cơ sở hạ tầng công nghệ cao để hỗ trợ cho lĩnh vực Điện tử, CNTT, Viễn thông, cụ thể như sau:

4.1. Về Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ cao và công nghệ thông tin:

Công ty đã tập trung vào nghiên cứu, hợp tác, đầu tư các lĩnh vực CNTT trọng điểm, mũi nhọn tạo bước đột phá cho Công ty đó là: CNTT với các giải pháp và dịch vụ hành chính công với đối tượng khách hàng chính là UBND các tỉnh, thành phố, các Bộ Y tế, Bộ Giáo dục, Bộ Giao thông vận tải, Quốc hội điện tử.

Hanel đã được đánh giá cao bằng sức sáng tạo, trí tuệ, nguồn lực, chất xám của mình đã nghiên cứu, đề xuất mô hình giải pháp hiện đại hóa đất nước đồng thời cũng khẳng định mô hình, giải pháp mà Hanel đề xuất có nhiều điểm mới mà Quốc hội, Chính phủ, các bộ ngành cần quan tâm.

Với những bước đi chiến lược như trên, uy tín của Hanel trong lĩnh vực CNTT đã được củng cố vững chắc và tạo tiền đề để triển khai những chương trình, dự án lớn với chính phủ trong thời gian tới.

4.2. Về Lĩnh vực thương mại:

Hanel chính thức trở thành nhà phân phối sản phẩm Samsung tại Việt Nam, tiếp tục là nhà phân phối lớn nhất của AOC tại Việt Nam. Sự phấn đấu chiếm lĩnh thị trường trong sự cạnh tranh khốc liệt với những tập đoàn có kinh nghiệm và giàu tiềm lực như FPT, Viettel, PSD là đáng được ghi nhận. Hanel cũng đã hoàn thành việc chào bán các sản phẩm cho Cuba và được đối tác đánh giá cao về các mẫu mã và chất lượng sản phẩm.

4.3. Về Hoạt động đầu tư:

Công ty tiếp tục tập trung nguồn lực triển khai các dự án trọng điểm, mũi nhọn và đạt được kết quả như sau:

- **Các dự án thuộc lĩnh vực Điện tử, CNTT, Viễn thông tiêu biểu như:**

Dự án nghiên cứu và sản xuất đầu kỹ thuật số (set top box): đã sản xuất thử nghiệm và chuẩn bị sản xuất hàng loạt.

Dự án cân điện tử: đã thực hiện hoàn thành xong dự án hệ thống cân kiểm tra trọng tải xe ô tô cho Tổng cục đường bộ Việt Nam và được đánh giá là chuyên nghiệp, chính xác, mang tính hiệu quả cao so với sản phẩm nhập ngoại.

Dự án cung cấp hệ thống CNTT phục vụ cơ chế một cửa quốc gia (NSW): đã cung cấp hệ thống CNTT cho Bộ Giao thông vận tải thực hiện cơ chế một cửa quốc gia, tạo thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp, đồng thời là giải pháp để từng bước hiện thực hóa yêu cầu của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian thông quan hàng hóa. Tiếp sau Bộ Giao thông vận tải, NSW sẽ kết nối và thực hiện 5 thủ tục chuyên ngành của Bộ Công Thương và 10 thủ tục của Bộ Tài chính trên NSW. Sau đó, sẽ tổ chức kết nối chính thức khoảng 20 thủ tục của các Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp PTNT vào năm 2015...

Dự án thẻ xe buýt điện tử: đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt chủ trương, đã thành lập Công ty để thực hiện dự án.

- **Các dự án cơ sở hạ tầng công nghệ cao để hỗ trợ cho lĩnh vực Điện tử, CNTT, Viễn thông tiêu biểu như:**

Dự án Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội, với diện tích 43,4ha, tổng mức đầu tư 620 triệu USD: tiếp tục hoàn thiện phần hạ tầng, triển khai các gói thầu tư vấn thiết kế lập dự án phần công trình.

Dự án Điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội (Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội) với diện tích 19,22ha, tổng mức đầu tư 781,849 tỷ đồng: Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

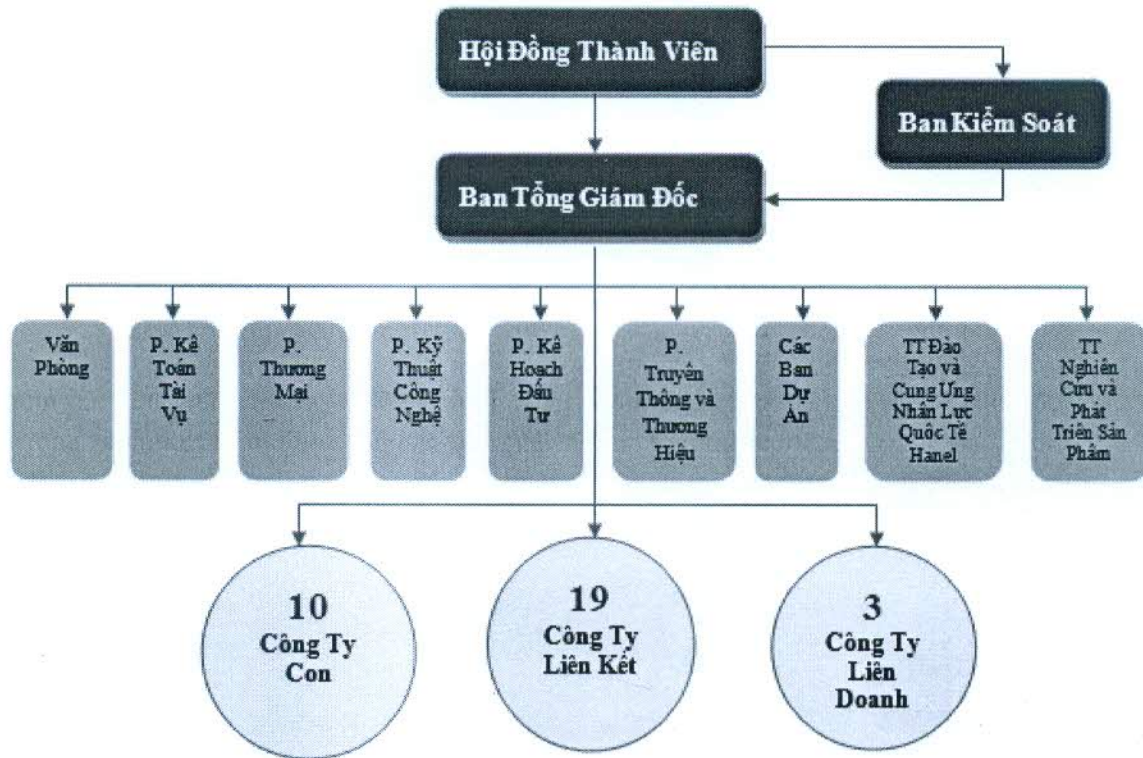
Các Dự án đi vào hoạt động chắc chắn tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững, lâu dài của Công ty.

5. Cơ cấu tổ chức Công ty TNHH một thành viên Hanel

Công ty TNHH một thành viên Hanel hiện được tổ chức theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2005. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay theo mô hình Công ty TNHH một thành viên

gồm có: Chủ tịch HĐQT công ty kiêm Tổng Giám đốc công ty, Phó tổng giám đốc công ty, các phòng ban nghiệp vụ thuộc văn phòng và các đơn vị trực thuộc.

Sơ đồ tổ chức cụ thể như sau:



- ❖ **Hội đồng thành viên:** gồm Chủ tịch và hai thành viên
- ❖ **Ban Tổng giám đốc:** gồm Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc
- ❖ **Ban Kiểm soát nội bộ:** gồm Trưởng ban và 02 thành viên
- ❖ **Các phòng ban:** gồm 11 phòng, ban, trung tâm:
 - Văn phòng Công ty
 - Phòng Nhân sự
 - Phòng Kế toán tài vụ
 - Phòng Thương mại
 - Phòng Kỹ thuật & Công nghệ
 - Phòng Kế hoạch - Đầu tư
 - Phòng Truyền thông & Thương hiệu
 - Ban dự án gồm: Ban Dự án Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội và Ban Dự án Cảng Cạn
 - Trung tâm Đào tạo và Cung ứng nhân lực quốc tế Hanel
 - Trung tâm nghiên cứu phát triển sản phẩm Hanel
- ❖ **Các tổ chức chính trị đoàn thể trong Công ty**

Đảng bộ Công ty trực thuộc Đảng bộ Khối doanh nghiệp Hà Nội là đảng bộ có truyền thống phát triển vững mạnh. Tổng số đảng viên đảng bộ Công ty tính đến 30/10/2015 là 193 đảng viên.

Công đoàn Công ty trực thuộc Liên đoàn lao động Quận Đống Đa, là một tổ chức công đoàn phát triển mạnh mẽ, cùng với chuyên môn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Đến thời điểm 30/10/2015 có 250 đoàn viên công đoàn. Đoàn thanh niên Công ty cũng là một tổ chức phát triển mạnh. Cùng với các tổ chức công đoàn, các tổ chức chính trị xã hội khác trong doanh nghiệp luôn được Công ty quan tâm và tạo điều kiện tốt để hoạt động, phát triển. Tổ chức Đảng luôn đạt trong sạch vững mạnh; tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên luôn đạt vững mạnh và xuất sắc. Các tổ chức này đều phát huy tốt vai trò và sức ảnh hưởng của mình đến mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp, qua đó đã góp phần quan trọng trong việc ổn định và thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Các Công ty con, Công ty liên kết, Công ty liên doanh, Công ty đầu tư tài chính dài hạn

- Các Công ty con

1. Công ty CP Hanel Xốp Nhựa
2. Công ty CP Đầu Tư & Kinh Doanh TM Hanel
3. Công ty CP Dịch Vụ Khu Công Nghiệp Hanel
4. Công ty CP Sản Xuất Điện Tử công nghệ cao Hanel
5. Công ty CP Công Nghệ Thông Tin Hanel
6. Công ty CP Dịch Vụ Điện Tử Hanel
7. Công ty Cổ Phần Giải Pháp Phần Mềm Hanel
8. Công ty CP Truyền Thông Hanel
9. Công ty TNHH Dehaco
10. Công ty CP Đầu tư và Đào Tạo Dạy Nghề Hanel

- Các Công ty liên kết

11. Công ty CP DAEHA
12. Công ty CP Biển Bạc
13. Công ty CP Xây Dựng & Phát Triển Đô Thị Bắc Việt
14. Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thạch Bàn
15. Công ty Cổ Phần Tân Tạo - Hanel
16. Công ty CP Công Nghệ Hanel - DTT
17. Công ty TNHH Hanel - CSF
18. Công ty CP Hanel Mobile
19. Công ty Cổ Phần Công Nghệ Thẻ Nacencomm
20. Công ty TNHH Hanel Telecom
21. Công ty CP Phần Mềm & Truyền Thông Hanel
22. Công ty CP Sản Xuất, Gia Công & XNK Hanel
23. Công ty CP Điện Tử Hưng Phát
24. Công ty CP Truyền, Dẫn, Phát Sóng, Truyền Hình Đồng Bằng Sông Hồng
25. Công ty CP Vé Giao Thông Công Cộng Hà Nội
26. Công ty CP Du Lịch và Khai Khoáng Bắc Kạn (*)

27. Công ty CP Công Nghiệp Hanel (**)
28. Công ty CP Đầu tư Hanel (**)
29. Công ty CP Đô thị Hanel – Alphanam (**)

(*) Đến thời điểm 31/3/2015 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn đã ra thông báo về doanh nghiệp giải thể là công ty CP Du lịch và Khai Khoáng Bắc Kạn và Hanel đã thu hồi được khoản vốn góp vào đơn vị này với số tiền là 30.000.000 đồng.

(**) Công ty chưa thực hiện góp vốn vào những đơn vị này.

- Các Công ty liên doanh

30. Công ty TNHH Tiếp Vận Thăng Long
31. Công ty TNHH Đèn Hình Orion - Hanel
32. Công ty TNHH hệ thống dây Sumi - Hanel

- Các Công ty đầu tư tài chính dài hạn

33. Công ty CP Đô Thị Sinh Thái Vân Nội
34. Công ty CP Viễn Thông Hà Nội
35. Công ty CP Tự Động Hóa và Cơ Khí Điện Tử Hanel
36. Công ty CP Đầu Tư Hanpad
37. Công ty CP Bảo Hiểm Petrolimex
38. Công ty CP XNK Dịch Vụ và Đầu Tư Việt Nam

7. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần

Dựa trên cơ sở nguồn lao động hiện có và kế hoạch kinh doanh của Công ty sau khi chuyển sang hình thức Công ty cổ phần, Công ty dự kiến sắp xếp lại toàn bộ lực lượng lao động. Cụ thể như sau:

7.1. Số lao động có tên trong danh sách tại thời điểm 30 tháng 10 năm 2015 (thời điểm ban hành Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa)

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ lao động	112	100
- Trình độ trên đại học	20	18
- Trình độ đại học	72	64
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	3	3
- Trình độ khác	17	15
Phân theo loại hợp đồng lao động	112	100

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	6	5
- Hợp đồng không thời hạn	61	55
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	40	36
- Hợp đồng lao động dưới 1 năm	5	4
Phân theo giới tính	112	100
- Nam	66	59
- Nữ	46	41

(Nguồn: Phương án sử dụng lao động của Công ty TNHH một thành viên Hanel)

7.2. Sắp xếp lao động sau cổ phần hóa Công ty

- Sử dụng lao động hiện có đáp ứng được yêu cầu công việc. Đối với lao động do không đủ sức khoẻ, năng lực, trình độ hoặc do chuyển dịch cơ cấu lao động sẽ giải quyết theo các trường hợp sau:
 - + Sắp xếp, bố trí hợp lý lao động phù hợp với trình độ chuyên môn.
 - + Đào tạo nâng cao trình độ lao động đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.
 - + Đào tạo nghề mới phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ SX - KD của Công ty.
 - + Giải quyết nghỉ hưu, chấm dứt HĐLĐ theo quy định của pháp luật.
- Trong thời gian chuyển đổi áp dụng giải quyết chế độ theo Bộ Luật lao động Việt Nam năm 2012.
 - + Số lao động trước khi sắp xếp : 112 người
 - + Số lao động tiếp tục chuyển sang Cty CP : 108 người
 - + Số lao động sẽ nghỉ việc : 3 người
 - + Số lao động không bố trí được việc làm ở Công ty cổ phần tại thời điểm Công ty CPH: 01 người
- Chế độ đối với người lao động thôi việc tại thời điểm Công ty cổ phần hoá giải quyết theo quy định của Bộ luật lao động Việt Nam năm 2012.

Bảng số 01: Phương án sử dụng lao động của Công ty

TT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	112

TT	Nội dung	Tổng số
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	6
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	106
II	Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp của cổ phần hóa	4
1	Số lao động sẽ nghỉ việc	3
2	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	1
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần	108
1	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn	89
2	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động	19

(Nguồn: Phương án sử dụng lao động của Công ty TNHH một thành viên Hanel)

Bảng số 02: Số lượng lao động chuyển sang Công ty Cổ phần

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ lao động	108	100
- Trên đại học	16	15
- Trình độ đại học	72	66
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	3	3
- Trình độ khác	17	16
- Chưa đào tạo	0	0
Phân theo loại hợp đồng lao động	108	100
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	3	3
- Hợp đồng không thời hạn	60	55
- Hợp đồng xác định thời hạn	45	42
Phân theo giới tính	108	100
- Nam	63	58
- Nữ	45	42

(Nguồn: Phương án sử dụng lao động của Công ty TNHH một thành viên Hanel)

8. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

8.1. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và vốn Nhà nước

Căn cứ Quyết định số 5812/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel và Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc bổ sung địa điểm thuê đất quy định tại Điểm 3.4 Khoản 3 điều 1 Quyết định số 5812/QĐ-UBND ngày

30/10/2015 của UBND Thành phố, Giá trị Doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/01/2015 của Công ty TNHH một thành viên Hanel như sau:

- Giá trị doanh nghiệp theo sổ sách kế toán : 2.631.826.346.483 đồng
- Giá trị doanh nghiệp theo xác định lại : 3.064.443.691.610 đồng
- Giá trị vốn nhà nước theo sổ sách kế toán : 1.492.815.006.384 đồng
- Giá trị vốn nhà nước theo xác định lại : 1.925.440.826.842 đồng

Bảng số 04: Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/01/2015

(Đơn vị tính: đồng)

TT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LIỆU THEO SỔ KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
	(1)	(2)	(3)	(4)= (3) - (2)
A	TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I + II + III + IV)	2.631.826.346.483	3.064.443.691.610	432.617.345.127
I	TSCĐ và đầu tư dài hạn	2.026.668.212.620	2.439.330.494.479	412.662.281.859
1	Tài sản cố định	32.983.525.179	77.634.686.300	44.651.161.121
1.1	Tài sản cố định hữu hình	32.983.525.179	77.634.686.300	44.651.161.121
1.2	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	446.065.168.345	812.819.366.644	366.754.198.299
3	Chi phí XDCB dở dang	848.795.605.001	848.795.605.001	-
4	Phải thu dài hạn	693.134.337.185	693.134.337.185	-
5	Chi phí trả trước dài hạn	4.689.576.910	5.946.499.349	1.256.922.439
6	Tài sản dài hạn khác	1.000.000.000	1.000.000.000	-
II	TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	605.158.133.863	613.421.480.076	8.263.346.213
1	Tiền	74.983.263.627	74.983.263.362	(265)
	+ Tiền mặt	1.949.152.265	1.949.152.000	(265)
	+ Tiền gửi ngân hàng	70.534.111.362	70.534.111.362	-
	+ Các khoản tương đương tiền	2.500.000.000	2.500.000.000	-
2	Đầu tư ngắn hạn	83.553.750.000	83.553.750.000	-
3	Các khoản phải thu	365.194.534.500	373.454.049.300	8.259.514.800
4	Vật tư, hàng hóa tồn kho	3.823.237.306	3.827.068.984	3.831.678
5	Tài sản lưu động khác	77.603.348.430	77.603.348.430	-
6	Chi phí sự nghiệp	-	-	-

TT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LIỆU THEO SỔ KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
III	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	11.691.717.055	11.691.717.055
IV	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B	TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG, CHỜ THANH LÝ	-	-	-
	(Chỉ ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)	-	-	-
C	TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ			
I	TSCĐ VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	-	-	-
I	Tài sản cố định			
II	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
D	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ PHÚC LỢI, KHEN THƯỞNG	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	2.631.826.346.483	3.064.443.691.610	432.617.345.127
	Trong đó: TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	2.631.826.346.483	3.064.443.691.610	432.617.345.127
E1	Nợ thực tế phải trả	1.139.002.864.768	1.139.002.864.768	-
E2	Nguồn kinh phí sự nghiệp	8.475.331	-	(8.475.331)
E3	Nguồn kinh phí hình thành TSCĐ			
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A - (E1 + E2)]	1.492.815.006.384	1.925.440.826.842	432.625.820.458

(Nguồn: Theo Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01 tháng 01 năm 2015 của Công ty TNHH một thành viên Hanel do Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam lập)

8.2. Xử lý tài chính:

Căn cứ Quyết định số 5812/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH một thành viên Hanel, theo đó những công việc cần tiếp tục xử lý khi chuyển sang Công ty cổ phần, cụ thể như sau:

Tài sản là nhà cửa, vật kiến trúc không thực hiện đánh giá lại, không tính vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa: Nhà sản xuất Thành Công (tại số 165 phố Thái Hà, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội), nguyên giá trên sổ sách kế toán là 749.999.875 đồng, giá trị còn lại là 0 đồng. Nhà sản xuất này đã được phả dỡ để hợp tác với Tổng Công ty Sông Hồng thực hiện dự án đầu tư xây dựng

nhà ở cao tầng I1, I2, I3 Nam Thành Công và văn phòng làm việc, giao dịch của Công ty Điện tử Hà Nội (nay là Công ty TNHH một thành viên Hanel).

Tài sản không cần dùng, chờ thanh lý, không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa: Thiết bị dây chuyền sản xuất tivi nguyên giá 1.843.904.762 đồng, giá trị còn lại 0 đồng (năm 2015, Công ty TNHH một thành viên Hanel đã thực hiện thanh lý). Công ty TNHH một thành viên Hanel hạch toán theo quy định và thực hiện quyết toán vào giai đoạn hậu cổ phần.

Hàng hóa tồn kho, mất phẩm chất: Hàng hóa tồn kho ứ đọng, mất phẩm chất giá trị là 9.547.734.702 đồng, gồm: máy xỏ số điện toán và nguyên vật liệu dự án xỏ số, hàng hóa (màn hình nhập khẩu, máy tính, máy xay đa năng, bếp từ, nồi áp suất, bếp hồng ngoại, quạt sưởi, lò nướng...) hiện không sử dụng được, đã hạch toán vào chi phí bất thường năm 2014. Giao Công ty TNHH một thành viên Hanel thực hiện thanh lý theo quy định và thực hiện quyết toán vào giai đoạn hậu cổ phần.

Nợ phải thu khó đòi:

- Giám quỹ dự phòng tài chính 569.522.573 đồng để xử lý 02 khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty cổ phần thương mại - dịch vụ - kỹ thuật - điện tử Hà Nội và cửa hàng Hà Khởi, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn. Công ty TNHH một thành viên Hanel có trách nhiệm bàn giao 02 khoản nợ phải thu nêu trên kèm theo đầy đủ hồ sơ, các tài liệu liên quan cho Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam theo quy định.
- Đối với khoản nợ phải thu của Công ty cổ phần phần mềm và truyền thông Hanel: do hai bên đang còn kiến nghị và tranh chấp, Công ty TNHH một thành viên Hanel có trách nhiệm phối hợp Công ty Cổ phần phần mềm và Truyền thông Hanel kiểm tra, rà soát việc thực hiện hợp đồng kinh tế (căn cứ nội dung hợp đồng đã ký, tiến hành kiểm tra biên bản nghiệm thu khối lượng công việc, thanh lý hợp đồng, ...), đối chiếu xác nhận nợ, thực hiện thanh toán nợ theo quy định hiện hành trước thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần và thực hiện công khai khi bán cổ phần lần đầu.

Hoàn nhập dự phòng tài chính dài hạn:

Hoàn nhập khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty TNHH Đèn hình Orion-Hanel, ghi tăng vốn nhà nước 232.234.967.217 đồng; phần vốn góp của Công ty TNHH một thành viên Hanel tại Công ty TNHH Đèn hình Orion-Hanel xác định lại là 0 đồng (theo ý kiến của Bộ Tài chính tại công văn số 8267/BTC-TCDN ngày 22 tháng 06 năm 2015).

Đầu tư tài chính dài hạn:

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn tính vào giá trị doanh nghiệp để thực hiện cổ phần hóa với giá trị sau khi xác định lại là 812.789.366.644 đồng, tăng 92.730.640.009 đồng so với sổ sách kế toán, cụ thể:
 - + 10 Công ty con: Công ty cổ phần Hanel Xốp Nhựa, Công ty cổ phần Dịch vụ Khu công nghiệp Hanel, Công ty cổ phần Công nghệ thông tin Hanel, Công ty cổ phần Dịch vụ điện tử Hanel, Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Hanel, Công ty cổ phần Sản xuất Điện tử công nghệ cao Hanel, Công ty cổ phần Truyền thông Hanel, Công ty cổ phần Đầu tư và Đào tạo dạy nghề Hanel, Công ty cổ phần Giải pháp phần mềm Hanel, Công ty TNHH Dehaco.

+ 03 Công ty liên doanh: Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi – Hanel, Công ty TNHH Tiếp vận Thăng Long, Công ty TNHH đèn hình Orion – Hanel.

+ 15 Công ty liên kết: Công ty cổ phần Sản xuất gia công và xuất nhập khẩu Hanel, Công ty cổ phần Đầu tư Thạch Bàn, Công ty Cổ phần Công nghệ Hanel – DTT, Công ty cổ phần Xây dựng và phát triển đô thị Bắc Việt, Công ty cổ phần Biển Bạc, Công ty Cổ phần Phần mềm và Truyền thông Hanel, Công ty cổ phần Điện tử Hưng Phát, Công ty cổ phần Tân Tạo – Hanel, Công ty cổ phần Hanel Telecom, Công ty cổ phần Hanel Mobile, Công ty cổ phần Vé giao thông công cộng Hà Nội, Công ty cổ phần Công nghệ thẻ Nacencomm, Công ty cổ phần Deaha, Công ty TNHH Hanel – CSF; Công ty cổ phần Truyền dẫn, phát sóng truyền hình đồng bằng Sông Hồng.

+ Đầu tư dài hạn khác tại 06 Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư Hanpad, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Dịch vụ và đầu tư Việt Nam (Vicosimex), Công ty cổ phần Tự động hóa và cơ khí điện tử Hanel, Công ty cổ phần Đô thị sinh thái Vân Nội, Công ty cổ phần Viễn thông Hà Nội.

+ Ngoài ra còn các công ty thành lập nhưng chưa góp vốn sẽ tiếp tục triển khai theo kế hoạch.

- Ghi nhận khoản vốn Nhà nước góp tại Công ty cổ phần Du lịch và khai khoáng Bắc Kạn bằng giá trị trên sổ sách kế toán tại thời điểm định giá là 30.000.000 đồng (năm 2015, Công ty cổ phần này thực hiện giải thể và công ty TNHH một thành viên Hanel đã nhận đủ số vốn góp 30.000.000 đồng).
- Công ty cổ phần kế thừa khoản vốn Nhà nước góp tại Công ty cổ phần Phần mềm và Truyền thông Hanel với số tiền thực góp ghi nhận trên sổ sách kế toán của Công ty TNHH một thành viên Hanel tại thời điểm 31/12/2014 là 600.000.000 đồng, chiếm 31% vốn điều lệ. Công ty TNHH một thành viên Hanel có trách nhiệm bổ sung báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2014 của Công ty cổ phần Phần mềm và Truyền thông Hanel để có cơ sở xác định giá trị vốn nhà nước góp tại Công ty cổ phần Phần mềm và Truyền thông Hanel theo quy định. Nếu phát sinh chênh lệch tăng thực hiện nộp nhà nước và quyết toán vào giai đoạn hậu cổ phần.
- Việc góp vốn tại Công ty cổ phần Đô thị Hanel – Alphanam để thực hiện dự án Khu đô thị Hanel-Alphanam, Công ty TNHH một thành viên Hanel sau cổ phần hóa có trách nhiệm thực hiện theo quy định hiện hành.

Nguồn kinh phí sự nghiệp :

Tăng vốn nhà nước đối với số dư trên sổ sách kế toán 8.475.331 đồng. Công ty TNHH một thành viên Hanel có trách nhiệm quyết toán với cơ quan có thẩm quyền trước thời điểm chuyển sang Công ty Cổ phần.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi của Cuba:

Giữ nguyên khoản dự phòng phải thu dài hạn khó đòi của Cuba là 297.057.573.079 đồng (theo công văn số 521/BTC-TCDN ngày 15/01/2015 của Bộ tài chính về việc trích lập dự phòng khó đòi đối với khoản công nợ Cu ba).

Công ty TNHH một thành viên có trách nhiệm công khai đầy đủ thông tin về khoản nợ còn phải

thu và trích lập dự phòng đối với khoản nợ phải thu khó đòi của Cu ba trong phương án cổ phần hóa và khi tổ chức bán cổ phần theo quy định.

Quyền lợi của Công ty TNHH một thành viên Hanel được hưởng từ các dự án:

- Chưa xác định quyền lợi của doanh nghiệp nhà nước Công ty TNHH một thành viên Hanel được hưởng khi thực hiện dự án tại địa điểm số 60 phố Nguyễn Đức Cảnh, phường Trương Mai, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội và địa điểm số 409 đường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Trường hợp sau khi chuyển sang Công ty cổ phần tiếp tục ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh thực hiện dự án, Công ty cổ phần có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước theo quy định.
- Chưa xác định diện tích 1.350 m² tại tầng 1, tầng lửng và diện tích 126 m² của 06 kiốt tại Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cao tầng I1, I2, I3 Nam Thành Công và văn phòng làm việc, giao dịch của Công ty điện tử Hà Nội (nay là Công ty TNHH một thành viên Hanel) tại số 165 phố Thái Hà, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, do hai bên hợp tác đầu tư đang có khiếu nại, tranh chấp. Sau khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nếu Công ty cổ phần thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel có nhu cầu sử dụng phần diện tích này sẽ thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính nộp nhà nước theo quy định.

Đến thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết, Sở Tài chính đề xuất UBND Thành phố giao đơn vị kế thừa quyền lợi và trách nhiệm của Công ty TNHH một thành viên Hanel tiếp tục giải quyết.

8.3. Về đất đai – nhà xưởng:

8.3.1. Cho phép Công ty TNHH một thành viên Hanel sau khi chuyển sang Công ty cổ phần được tiếp tục thuê đất tại 03 địa điểm theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm đến khi hoàn tất các thủ tục chuyển giao quyền thuê đất cho các Công ty cổ phần (Đầu tư và đào tạo dạy nghề Hanel, Dịch vụ điện tử Hanel, Công nghệ thông tin Hanel) theo quy định hiện hành, cụ thể:

- Địa điểm số 128C phố Đại La, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội (Nay là số 38 ngách 27 ngõ 41 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội).
- Địa điểm nhà A12 tập thể Khương Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Địa điểm số 36 phố Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

8.3.2. Cho phép Công ty TNHH một thành viên Hanel sau khi chuyển sang Công ty cổ phần được tiếp tục quản lý, sử dụng các địa điểm nhà đất, như sau:

- a) Phục vụ sản xuất kinh doanh theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm, gồm:
- Địa điểm số 2 phố Chùa Bộc, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội: Diện tích đất 2.660 m², diện tích nhà 5.483 m². Đối với diện tích nhà các hộ dân đang quản lý sử dụng, Công ty lập phương án di dời các hộ dân ra khỏi khuôn viên đất để quản lý sử dụng theo quy định và quy hoạch.
 - Khu Công nghiệp Sài Đồng B, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội: Diện tích 242.274 m²

(Hợp đồng thuê đất số 39-98/HĐ-TĐTN ngày 14/7/1998 ký với Sở Địa chính Hà Nội và phụ lục số 210/PLHĐTĐ ngày 15/7/2010 ký với Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội).

- b) Địa điểm thuê nhà của Nhà nước tại E1 Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội: Diện tích đất 77,8 m², diện tích nhà 77,8 m² (theo quyết định số 26/2008/QĐ-UBND ngày 03/10/2008 của UBND Thành phố Hà Nội).
- c) Các địa điểm đất thực hiện dự án:
- Địa điểm số 60 phố Nguyễn Đức Cảnh, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội: Xây dựng công trình hỗn hợp văn phòng, dịch vụ, nhà ở cao tầng.
 - Địa điểm số 409 đường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội: Xây dựng Khu nhà ở kết hợp văn phòng và dịch vụ.
 - Tại phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội: Xây dựng Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội.
 - Tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội: Xây dựng điểm thông quan nội địa Thành phố Hà Nội.
 - Tại Lô 2 E9 đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội: Xây dựng trụ sở văn phòng tại khu đô thị mới Cầu Giấy.

8.3.3. Cho phép Công ty TNHH một thành viên Hanel sau khi chuyển sang Công ty cổ phần tạm quản lý diện tích đất 120.000 m² của Công ty TNHH Đèn hình Orion-Hanel tại Khu công nghiệp Sài Đồng B, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Sau khi có Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc phá sản Công ty TNHH Đèn hình Orion-Hanel sẽ thực hiện theo quy định.

8.3.4. Cho phép Công ty TNHH một thành viên Hanel sau khi chuyển sang Công ty cổ phần được tiếp tục quản lý, sử dụng 5.000m² đất tại xã Đông Hải, huyện An Hải, thành phố Hải Phòng (nay là đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng); hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Công ty cổ phần có trách nhiệm liên hệ UBND thành phố Hải Phòng hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thuê đất theo quy định pháp luật

Công ty cổ phần có trách nhiệm kế thừa và thực hiện mọi nghĩa vụ về quản lý, sử dụng đất theo quy định pháp luật. Việc chuyển nhượng, chuyển đổi, cho thuê, thay đổi mục đích sử dụng đất phải được sự chấp thuận bằng văn bản của UBND Thành phố Hà Nội. Công ty cổ phần có trách nhiệm sử dụng đất đúng mục đích ghi trong hợp đồng, nếu sử dụng đất sai mục đích, không hiệu quả, sẽ bị thu hồi theo quy định Luật Đất Đai.

9. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

9.1. Tình hình sử dụng đất

Theo Quyết định số 5812/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel theo đó Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định về tình hình sử dụng đất cụ thể như sau:

TT	Địa chỉ nhà đất	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng				Phương án sắp xếp theo QĐ 09/2007/QĐ-TTg	Phương án sử dụng đất khi chuyển sang Cty CP	
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Hình thức SD đất	Mô tả hiện trạng		PA sử dụng đất	Hình thức thuê/giao đất
I	Theo Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 24/3/2011 về việc Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước của Công ty TNHH MTV Hanel theo QĐ số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/1/2007 của Thủ tướng chính phủ.								
I.1	Các cơ sở nhà đất Công ty đang quản lý sử dụng (05 cơ sở)								
1	Số 2, Chùa Bộc, Đống Đa, HN	- Giấy sử dụng đất số 4672/GP/XD/UB ngày 04/11/1978	2.660,2 (trong đó có 163,8 m ² đất của gia đình ông Đặng chưa được giải tỏa)	5.483 (Hanel đầu tư)	Thuê đất trả tiền hàng năm	Hiện đang làm trụ sở văn phòng, hội trường, nhà thường trực, gara ô tô, nhà ăn	Trụ sở văn phòng Công ty	Trụ sở văn phòng Công ty (Tiếp tục quản lý sử dụng theo quy định tại Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 24/3/2011)	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	A12 Khương Thượng Đống Đa, HN	- Đơn xin thuê đất và đơn đề nghị cấp GCN bổ sung quyền SDĐ - Bản đặc hiện trạng	221,89	221,89	Thuê đất trả tiền hàng năm	Hiện Công ty Hanel giao cho Công ty CP Dịch vụ điện tử Hanel sử dụng.	Văn phòng làm việc	Công ty tiếp tục thuê đất theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm đến khi hoàn tất các thủ tục chuyển giao quyền thuê đất cho Công ty Cổ phần dịch vụ điện tử Hanel	Thuê đất trả tiền hàng năm

TT	Địa chỉ nhà đất	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng				Phương án sắp xếp theo QĐ 09/2007/QĐ-TTg	Phương án sử dụng đất khi chuyển sang Cty CP	
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Hình thức SD đất	Mô tả hiện trạng		PA sử dụng đất	Hình thức thuê/giao đất
3	Số 128 C Đại La, Hai Bà Trưng,	- Đơn xin thuê đất và đơn đề nghị cấp GCN bổ sung quyền SDD - Bản đặc hiện trạng	413,63	413,63	Thuê đất trả tiền hàng năm	Hiện Công ty Hanel giao cho Công ty CP Đầu tư và đào tạo dạy nghề Hanel sử dụng.	Văn phòng làm việc và dạy nghề	Công ty tiếp tục thuê đất theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm đến khi hoàn tất các thủ tục chuyển giao quyền thuê đất cho Công ty Cổ phần Đầu tư và đào tạo dạy nghề Hanel	Thuê đất trả tiền hàng năm
4	Số 36 Hàng Bông, Hoàn Kiếm, HN	- Hồ sơ đo vẽ hiện trạng nhà của TCT đầu tư và phát triển nhà Hà Nội C20 - Tờ khai hiện trạng sử dụng đất năm 2006 và năm 2009 có xác nhận của UBND Phường Hàng Bài - Đơn xin thuê đất - Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận, chứng nhận bổ sung quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 18/12/2013 - Không có thông báo nộp tiền thuê đất nhà nước hàng năm	92,89	92,89	Thuê đất trả tiền hàng năm	Tầng 1 thuộc dãy nhà 2 tầng, hiện Công ty Hanel giao cho Công ty CP Công nghệ thông tin Hanel sử dụng.	Văn phòng làm việc	Công ty tiếp tục thuê đất theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm đến khi hoàn tất các thủ tục chuyển giao quyền thuê đất cho Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin Hanel	Thuê đất trả tiền hàng năm
5	Khu Công nghiệp Sài Đồng B, quận Long Biên, Hà Nội	- Hợp đồng thuê đất số 39-98/HĐ-TĐTN ngày 14/7/1998 giữa Hanel và Sở Địa chính HN - Phụ lục số 210/PLHĐTĐ ngày 15/7/2010 ký giữa Hanel và Sở TNMT HN	242.274		Thuê đất trả tiền hàng năm (50 năm kể từ ngày 26/7/1997)	Hiện có hơn 20 doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư tại KCN Sài Đồng B	Cho các doanh nghiệp thuê đất	Cho các doanh nghiệp thuê đất (Tiếp tục quản lý sử dụng theo quy định tại Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 24/3/2011)	Thuê đất trả tiền hàng năm

TT	Địa chỉ nhà đất	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng				Phương án sắp xếp theo QĐ 09/2007/QĐ-TTg	Phương án sử dụng đất khi chuyển sang Cty CP	
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Hình thức SD đất	Mô tả hiện trạng		PA sử dụng đất	Hình thức thuê/giao đất
I.2	Cơ sở nhà đất Công ty đang thuê của Công ty KD Nhà số 2 (01 cơ sở)								
1	E1 Bách khoa, Hai Bà Trưng, HN (quận Hai Bà Trưng)	- Hợp đồng thuê nhà số 175 ngày 31/5/2005 giữa Hanel và Công ty kinh doanh nhà số 2 thuộc Sở TNMT HN (đã hết hạn)	77,8	77,8	Thuê nhà trả tiền hàng năm	Tầng 1 của nhà tập thể 5 tầng. Công ty Hanel nộp tiền theo thông báo tạm tính của Cục Thuế Hà Nội	Văn phòng làm việc	Văn phòng làm việc (Tiếp tục quản lý sử dụng theo quy định tại Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 24/3/2011)	Thuê đất trả tiền hàng năm
I.3	Các địa điểm thuê đất nhà nước đã chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án theo quy định								
1	Số 60 Nguyễn Đức Cảnh, Hoàng Mai, HN	- Hợp đồng thuê đất số 312-245-28 ĐC-HĐTĐ ngày 5/12/1998 ký giữa Sở Địa chính HN và Hanel - Quyết định 491/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 về Phê duyệt đơn giá thu tiền đất	6.163,6		Phần diện tích 2.670 m ² xây dựng công trình đã nộp tiền sử dụng đất số tiền 49.289.791.962 vnđ. Phần diện tích còn lại 3.211,7 m ² diện tích sân vườn, cây xanh và đường nội bộ, Công ty đã ký thuê với Sở tài nguyên môi trường với thời hạn 50 năm kể từ ngày 19/08/2011 (HĐ số 149/HĐTĐ ngày 19/03/2015)	Đất tiếp tục thực hiện dự án. Hiện đang triển khai xin thay đổi cơ cấu căn hộ dự án và giấy phép xây dựng	Chuyển mục đích sử dụng để thực hiện dự án xây dựng Khu nhà ở kết hợp văn phòng và dịch vụ	Thực hiện theo quyết định phê duyệt và giấy chứng nhận đầu tư của dự án	Thực hiện theo quyết định phê duyệt và giấy chứng nhận đầu tư của dự án

TT	Địa chỉ nhà đất	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng				Phương án sắp xếp theo QĐ 09/2007/QĐ-TTg	Phương án sử dụng đất khi chuyển sang Cty CP	
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Hình thức SD đất	Mô tả hiện trạng		PA sử dụng đất	Hình thức thuê/giao đất
2	Số 409 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, HN	- Hợp đồng thuê đất số 175-245/ĐC-ND-HĐTD ngày 6/8/1999 giữa Sở Địa chính nhà đất HN và Hanel	4.285		Thuê đất trả tiền hàng năm (20 năm kể từ 01/1/1996)	<p>Hiện dự án đang dừng và chờ chỉ đạo của UBND Thành phố Hà Nội trên cơ sở kết luận của Thanh tra Thành phố Hà Nội tại nội dung kết luận số 614/KL-TTP (P5) ngày 01/04/2015.</p> <p>Dự án chưa được cấp giấy chứng nhận đầu tư và hoàn tất việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, Thanh tra Thành phố Hà Nội đang thực hiện thanh tra toàn bộ dự án</p>	Chuyển mục đích sử dụng để thực hiện dự án xây dựng Khu nhà ở kết hợp văn phòng và dịch vụ	Thực hiện theo quyết định phê duyệt và giấy chứng nhận đầu tư của dự án	Thực hiện theo quyết định phê duyệt và giấy chứng nhận đầu tư của dự án (UBND Thành phố Hà Nội có thể thu hồi đất theo đề xuất của Thanh tra Thành phố HN)
II. Đất các dự án khác									
1	Dự án Khu Công viên công nghệ phần mềm HN, Quận Long Biên HN	<p>- QĐ 1856/ QĐ- UBND ngày 22/4/2011 về việc Thu hồi 81.435 m² đất tại phường Phúc Lợi, quận LB cho Công ty TNHH MTV Hanel để thực hiện DA Đầu tư XD CVPM HN</p> <p>- QĐ số 5078/QĐ- UBND ngày 22/08/2013 về Điều chỉnh một số nội dung tại điều 1 QĐ số 1856/ QĐ- UBND ngày 22/4/2011 của UBND Thành phố Hà Nội</p>	434.594		<p>205.245 m² thuê đất trả tiền hàng năm thời hạn 50 năm</p> <p>229.304 m² giao đất không thu tiền SDD</p>	<p>Đất được giao để xây dựng Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội theo dự án đầu tư được UBND Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đầu tư</p> <p>Đang triển khai thực hiện dự án</p>		Thực hiện theo quyết định phê duyệt và giấy chứng nhận đầu tư của dự án	Thực hiện theo quyết định phê duyệt và giấy chứng nhận đầu tư của dự án

TT	Địa chỉ nhà đất	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng				Phương án sắp xếp theo QĐ 09/2007/QĐ-TTg	Phương án sử dụng đất khi chuyển sang Cty CP	
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Hình thức SD đất	Mô tả hiện trạng		PA sử dụng đất	Hình thức thuê/giao đất
2	Dự án Xây dựng điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội (ICD Cổ Bi)	QĐ 7011/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 về Thu hồi 46.864 đất tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm; giao 192.118 m ² đất tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm cho công ty TNHH MTV Hanel để thực hiện DA Đầu tư xây dựng Điểm thông quan nội địa thành phố HN	192.118		<p>91.089 m² giao đất thu tiền sử dụng đất thời hạn 50 năm kể từ ngày ký QĐ giao đất</p> <p>101.029 m² giao đất không thu tiền SDD</p>	<p>Đất được giao để xây dựng điểm thông quan nội địa thành phố HN theo dự án đầu tư đã được UBND thành phố HN cấp giấy chứng nhận đầu tư</p> <p>Đang thực hiện các thủ tục chuyển Chủ đầu tư sang Công ty TNHH ICD Hà Nội theo công văn số 3251/UBND-KT ngày 18/05/2015.</p>		Thực hiện theo công văn số 3251/UBND-KT ngày 18/05/2015	Thực hiện theo quyết định phê duyệt và giấy chứng nhận đầu tư của dự án
3	Lô 2, E9, Phạm Hùng, Cầu Giấy, HN	<p>- QĐ số 4734/QĐ-UBND ngày 25/10/2006 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Phê duyệt giá thu tiền sử dụng đất</p> <p>- QĐ số 1987/ QĐ-UBND ngày 11/11/2008 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Chấp thuận nguyên cứu lập dự án</p> <p>- Văn bản số 5315/QHKT-P1 ngày 11/3/2011 của Sở QHKT UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận QHTMB và PA kiến trúc sơ bộ</p>	4.188			<p>Đang xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư</p> <p>Đã đóng 70% tiền sử dụng đất; chưa có quyết định giao đất.</p>		Thực hiện theo quyết định phê duyệt và giấy chứng nhận đầu tư của dự án	Thực hiện theo quyết định phê duyệt và giấy chứng nhận đầu tư của dự án
4	Dự án Khu đô thị Hanel-Alphanam	- Dự án có văn bản tham gia ý kiến của Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội về hồ sơ đề nghị chỉ định nhà đầu tư	535.300			Đang xin chấp thuận chỉ định nhà đầu tư		Thực hiện theo quyết định phê duyệt và giấy chứng nhận đầu tư của dự án	Thực hiện theo quyết định phê duyệt và giấy

TT	Địa chỉ nhà đất	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng				Phương án sắp xếp theo QĐ 09/2007/QĐ-TTg	Phương án sử dụng đất khi chuyển sang Cty CP	
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Hình thức SD đất	Mô tả hiện trạng		PA sử dụng đất	Hình thức thuê/giao đất
		triển khai. - Năm 2013 UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận việc góp vốn hợp tác đầu tư dự án của Công ty TNHH MTV Hanel và Công ty CP Đầu tư Alphanam. - Ký kết hợp đồng hợp tác và PLHDHT							chứng nhận đầu tư của dự án
5	Phần diện tích 1.350 m ² và 126m ² kios tại dự án 165 Thái Hà	- Quyết định số 4874/QĐ-UB ngày 27/11/1986 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao phần diện tích 1.000 m ² tại tầng I nhà I1,I2,I3 Thành Công cho Công ty Điện tử Hà Nội để làm Xưởng lắp ráp máy điện tử gia công cho Liên Xô quyết định số 4874/QĐ-UB về việc giao phần diện tích 1.000 m ² tại tầng I nhà I1,I2,I3 Thành Công cho Công ty Điện tử Hà Nội để làm Xưởng lắp ráp máy điện tử gia công cho Liên Xô. - Văn bản số 5579/UBND-TNMT của ngày 05/08/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với diện tích nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước tại I1, I2, I3 khu tập thể	1.350 + 126 m ² kios			Đang có khiếu nại, tranh chấp với Tổng Công ty Sông Hồng về diện tích 1.350 m ² tại tầng 1, tầng lửng và diện tích 126 m ² của 06 kiốt, chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền		Hỗ trợ trụ sở văn phòng cho thuê	Thực hiện kết luận của các cơ quan có thẩm quyền

TT	Địa chỉ nhà đất	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng				Phương án sắp xếp theo QĐ 09/2007/QĐ-TTg	Phương án sử dụng đất khi chuyển sang Cty CP	
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Hình thức SD đất	Mô tả hiện trạng		PA sử dụng đất	Hình thức thuê/giao đất
		Thành Công, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa.							
III. Đất góp vốn liên doanh									
1	Số 360 Kim Mã, Ba Đình, HN	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 29.500 m ² năm 1993; Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 4/6/2012 vv cho Hanel và Daecha thuê đất tại 360 Kim Mã - Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 21/1/2014 vv điều chỉnh một số nội dung của Quyết định số 2453	30.406,5 (trong đó Hanel góp vốn 29.500 m ² và Daecha thuê trực tiếp 906,5 m ²)	81.366	Góp vốn liên doanh xây dựng và kinh doanh khách sạn; thời hạn sử dụng đất là 49 năm kể từ ngày 02/07/1993	Góp góp vốn liên doanh xây dựng và kinh doanh khách sạn; thời hạn sử dụng đất là 49 năm kể từ ngày 02/07/1993. Giá trị quyền sử dụng 29.500m ² đất trong thời hạn 49 năm theo hợp đồng giao nhận nợ giá trị quyền sử dụng đất để góp vốn liên doanh ngày 28/12/1999.		Tiếp tục góp vốn liên doanh	
2	Khu CN Sài Đồng B, Long Biên, HN (Daewoo-Hanel)	- Hợp đồng thuê đất số 95-2002/ĐCND-HĐTĐLDNN ký ngày 3/12/2002 giữa Hanel và Sở địa chính - nhà đất Hà Nội - Quyết định số 7873/QĐ-UB ngày 18/11/2002 về Điều chỉnh thời gian cho Công ty Điện tử Hà nội thuê đất tại KCN Sài Đồng B để góp vốn liên doanh với nước ngoài	44.000		Góp vốn liên doanh; thời hạn sử dụng đất là 26 năm kể từ ngày 01/10/1994	Góp vốn với Công ty TNHH điện tử Daewoo và Công ty TNHH linh kiện điện tử Daewoo để thực hiện DA điện tử, máy thu hình, tủ lạnh và linh kiện máy tính		Tiếp tục góp vốn liên doanh	

TT	Địa chỉ nhà đất	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng				Phương án sắp xếp theo QĐ 09/2007/QĐ-TTg	Phương án sử dụng đất khi chuyển sang Cty CP	
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Hình thức SD đất	Mô tả hiện trạng		PA sử dụng đất	Hình thức thuê/giao đất
3	Khu CN Sài Đồng B, Long Biên, HN (Sumi Hanel)	Hợp đồng thuê đất số 25/9-96/HĐ-TĐLDNN ký ngày 11/6/1996 giữa Hanel và Sở địa chính Hà Nội	13.699		Góp vốn liên doanh; thời hạn sử dụng đất là 30 năm kể từ ngày 11/6/1996	Góp vốn liên doanh với công ty Sumitomo Electric Industries và Sumitomo Wiring Systems để thực hiện DA xây dựng nhà máy sản xuất mạng dây điện và điện tử dùng trong công nghiệp oto và điện tử		Tiếp tục góp vốn liên doanh	
		Hợp đồng thuê đất số 77/ĐCND-HĐTĐLDNN ký ngày 31/12/2001 giữa Hanel và Sở địa chính - nhà đất Hà Nội	16.728		Góp vốn liên doanh; thời hạn sử dụng đất là 25 năm kể từ ngày 17/10/2001	Góp vốn liên doanh với Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi-Hanel để thực hiện dự án		Tiếp tục góp vốn liên doanh	
4	Khu CN Sài Đồng B, Long Biên, HN (Orion)	Hợp đồng thuê đất số 144-2003/ĐCND-HĐTĐLDNN ký ngày 7/11/2003 giữa Hanel và Sở địa chính - nhà đất Hà Nội	120.000		Góp vốn liên doanh; thời hạn sử dụng đất là 50 năm kể từ ngày 06/01/0993	Góp vốn liên doanh trong công ty Công ty TNHH Đèn hình Orion Hanel để sản xuất đèn hình đơn sắc đèn hình màu. Năm 2009, Công ty làm thủ tục phá sản, nhưng tháng 2/2014 Tòa án đã ra quyết định đình thủ tục phá sản. Công ty Hanel đang tạm quản lý Công ty Orion (không phải nộp tiền sử dụng đất).		Tiếp tục góp vốn liên doanh.	
IV. Đất khác (*)									

TT	Địa chỉ nhà đất	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng				Phương án sắp xếp theo QĐ 09/2007/QĐ-TTg	Phương án sử dụng đất khi chuyển sang Cty CP	
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Hình thức SD đất	Mô tả hiện trạng		PA sử dụng đất	Hình thức thuê/giao đất
1	Xã Đông Hải, Huyện An Hải nay là đường Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	Quyết định số 1093/QĐ-UB ngày 28/10/1989 của UBND Thành phố Hải Phòng	5.000 m ²		Thuê đất trả tiền hàng năm	Hiện đang góp vốn vào Công ty Liên doanh và cho thuê		Tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 1093/QĐ-UB ngày 28/10/1989 của UBND Thành phố Hải Phòng và Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 về việc bổ sung địa điểm thuê đất quy định tại điểm 3.4 khoản 3 điều 1 Quyết định số 5812/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND Thành phố về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel	Thuê đất trả tiền hàng năm

Ghi chú:

(*): Mục IV. Đất khác, Ủy ban Nhân dân Tp Hà Nội đã ra quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 về việc bổ sung địa điểm thuê đất quy định tại điểm 3.4 khoản 3 điều 1 Quyết định số 5812/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND Thành phố về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel.

9.2. Tình hình tài sản doanh nghiệp đang sử dụng
Bảng số 05: Tình hình tài sản cố định công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2014

(Đơn vị: đồng)

TT Loại tài sản	Nguyên giá Xác định lại	Giá trị còn lại theo sổ sách	Giá trị còn lại xác định lại
I Tài sản cố định hữu hình	168.123.209.040	32.983.525.179	77.634.686.300
1 Nhà cửa, vật kiến trúc	126.702.984.638	26.584.815.065	59.975.593.945
2 Máy móc, thiết bị	29.203.056.294	1.075.550.263	9.754.501.019
3 Phương tiện vận tải	11.354.207.726	4.981.522.804	7.365.753.695
4 Tài sản cố định khác	862.960.382	341.637.047	538.837.642
II Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	168.123.209.040	32.983.525.179	77.634.686.300

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị Doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 của Công ty TNHH một thành viên Hanel do Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam lập)

Bảng số 06: Tình hình tài sản cố định theo báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2014

(Đơn vị: đồng)

TT Loại tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
I Tài sản cố định hữu hình	661.968.805.176	509.158.050.704	152.810.754.472
1 Nhà cửa, vật kiến trúc	188.190.530.567	90.969.351.075	97.221.179.492
2 Máy móc, thiết bị	450.173.300.791	402.946.833.912	47.226.466.879
3 Phương tiện vận tải	18.675.782.592	11.161.674.042	7.514.108.550
4 Thiết bị, dụng cụ quản lý	4.066.230.844	3.574.104.640	492.126.204
5 Tài sản cố định khác	862.960.382	506.087.035	356.873.347
II Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	661.968.805.176	509.158.050.704	152.810.754.472

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty TNHH một thành viên Hanel được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO)

Công ty TNHH một thành viên Hanel là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị điện tử, bất động sản, văn phòng cho thuê.... Tài sản cố định của Công ty chủ yếu là các tòa nhà văn phòng làm việc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải,...

Hầu hết cơ sở vật chất của Công ty bao gồm phần nhà cửa và vật kiến trúc đều có thời gian sử dụng bình quân trên 20 năm. Từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến nay, Công ty không có nhiều sự biến động về TSCĐ.

**Bảng số 07: Tình hình tài sản cố định Công ty mẹ tại thời điểm 30/06/2015***(Đơn vị: đồng)*

TT Loại tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
I Tài sản cố định hữu hình	109.373.461.745	78.459.603.017	30.913.858.728
1 Nhà cửa, vật kiến trúc	66.074.332.581	40.657.041.652	25.417.290.929
2 Máy móc, thiết bị	31.081.961.056	29.971.410.793	1.110.550.263
3 Phương tiện vận tải	11.354.207.726	7.201.931.272	4.152.276.454
4 Tài sản cố định khác	862.960.382	629.219.300	233.741.082
II Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	109.373.461.745	78.459.603.017	30.913.858.728

*(Nguồn: Báo cáo tài chính 06 tháng năm 2015 của Công ty TNHH một thành viên Hanel lập)***10. Danh sách công ty mẹ, công ty con:****10.1. Công ty mẹ: Không có****10.2. Công ty con:** Tính đến thời điểm hiện tại Công ty không có sự thay đổi nào về tỷ lệ sở hữu tại các Công ty góp vốn, cụ thể như sau:

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn thực góp tại các Công ty tính đến 31/12/2014	Vốn góp theo sổ sách kế toán của Hanel (tỷ đồng)	Tỷ lệ % vốn góp của Hanel/vốn thực góp của các Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Fax
Khởi các công ty con									
1	Cty CP Hanel Xốp nhựa	SXKD các mặt hàng từ nguyên liệu nhựa; Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, vật liệu xây dựng	50,000	50,000	33,087 (Giá trị theo mệnh giá là 28,142)	56,28	B15, Đường công nghiệp số 6, khu công nghiệp Sài Đồng B, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội	04 38753213	04 38752436
2	Cty CP Sản xuất Điện tử Công nghệ cao Hanel	Sản xuất, lắp ráp, mua bán, sửa chữa thiết bị, linh kiện điện tử, tin học, viễn thông; Tư vấn chuyển giao công nghệ trong CNC	33,746	33,746	22,950	68,00	Khu Công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội	04 38754046	04 36752220
3	Cty CP Đầu tư và kinh doanh thương mại Hanel	Kinh doanh các thiết bị, sản phẩm điện, điện tử, tin học, viễn thông, chuyên dụng, gia dụng, thiết bị giáo dục; Thương mại điện tử, sản bất động sản Hanel; Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, bảo hành; Tư vấn đầu tư	30,000	23,173	15,300	66,00	Số 2, Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội	04 39746402	04 39746404
4	Cty CP Truyền thông Hanel	Cung cấp các ứng dụng truyền thông, thương mại điện tử, thông tin điện tử; thiết kế, sản xuất, gia công phần mềm, các sản phẩm có ứng dụng phần mềm	30,000	25,485	15,300	60,00	Số 2, Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội	04 35738318	04 35738319

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn thực góp tại các Công ty tính đến 31/12/2014	Vốn góp theo sổ sách kế toán của Hanel (tỷ đồng)	Tỷ lệ % vốn góp của Hanel/vốn thực góp của các Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Fax
5	Cty CP Công nghệ thông tin Hanel	Nghiên cứu, sản xuất, mua bán các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực CNTT, điện tử, viễn thông; Đào tạo, tư vấn, chuyển giao công nghệ trong CNTT, điện tử viễn thông	10,000	8,470	5,100	66,22	Số 2, Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội	04 36274831	04 36274868
6	Cty CP Dịch vụ Điện tử Hanel	Tư vấn, kinh doanh, lắp đặt, bảo dưỡng, bảo trì các sản phẩm điện, điện tử, đồ gia dụng, dân dụng, tin học, viễn thông, truyền thông	1,000	1,000	0,510	51,00	Số 105, Nhà A12 Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	04 38522106	04 35745536
7	Cty CP dịch vụ khu công nghiệp Hanel	Xây lắp, thi công công trình công nghiệp - dân dụng; Dịch vụ vệ sinh, vận tải, kinh doanh, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc công nghiệp điện - điện tử	1,000	1,000	0,510	51,00	Khu Công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội	04 36752663	04 36756092
8	Cty CP Đầu tư và Đào tạo dạy nghề Hanel	Đào tạo, dạy nghề ngắn hạn, cơ khí, kỹ thuật viên điện, điện tử, điện lạnh; Dịch vụ tuyển chọn và cung cấp nhân sự cho các tổ chức, cá nhân trong nước	1,000	1,000	0,510	51,00	Nhà 38/27 ngõ 41 phố Vọng, Hai Bà Trưng Hà Nội	04 38692028	04 38692028
9	Cty CP Giải pháp phần mềm Hanel	Tư vấn máy tính, quản trị hệ thống máy vi tính; Bán lẻ máy vi tính, phần mềm, thiết bị viễn thông; Hoạt động tư vấn quản lý, Xuất bản phần mềm; Xử lý dữ liệu; Nghiên cứu và thăm dò thị trường	22,000	22,000	11,220	51,00	Khu công nghiệp Sài Đồng B, Phường Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	04 38737970	04 38737971

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn thực góp tại các Công ty tính đến 31/12/2014	Vốn góp theo sổ sách kế toán của Hanel (tỷ đồng)	Tỷ lệ % vốn góp của Hanel/ vốn thực góp của các Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Fax
10	Cty TNHH Dehaco(*)	Sản xuất kinh doanh các sản phẩm điện tử, máy thu hình, tủ lạnh, máy giặt, điều hòa không khí...; Thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; Thực hiện quyền phân phối hàng hóa bán buôn; Kinh doanh bất động sản	99,760	99,760	89,784	90,00	Khu Công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội	04 38759648	04 38759650
Khỏi các công ty liên kết									
1	Cty CP Điện tử Hưng Phát	Nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện, điện tử, viễn thông, truyền thông, công nghệ thông tin; Sản xuất, gia công và kinh doanh thiết bị, linh kiện điện	3,000	3,000	0,900	30,00	Số 6 Nguyễn Công Trứ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 39726964	04 39726690
2	Cty CP Công nghệ Thẻ Nacencomm	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và tư vấn chuyên gia công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thẻ	15,000	11,867	5,400 (Giá trị theo mệnh giá là 3,000)	25,28	Số 2 Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội	04 35765146	04 35765147
3	Cty CP sản xuất gia công và xuất nhập khẩu Hanel	Sản xuất, mua bán, gia công, lắp ráp các sản phẩm điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng	4,000	4,000	0,800	20,00	Lô 3, đường TS8, Khu Công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	0241 3734004	0241 3734036

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn thực góp tại các Công ty tính đến 31/12/2014	Vốn góp theo sổ sách kế toán của Hanel (tỷ đồng)	Tỷ lệ % vốn góp của Hanel/ vốn thực góp của các Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Fax
4	Cty CP Tân Tạo – Hanel	Kinh doanh bất động sản, xây lắp công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế công trình	20,000	2,578	0,544	21,10	thôn Đồng Viên, xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm, Hà Nội	04 37756792	04 37756793
5	Cty CP Biển Bạc	Sản xuất, mua bán phần mềm tin học; Thiết kế hệ thống máy tính; Tư vấn giải pháp về mạng; Mua bán, tư vấn, cung cấp, lắp đặt thiết bị bảo vệ, camera giám sát, ăng ten truyền hình, cáp, mạng thông tin...; Xuất nhập khẩu	25,000	25,000	5,000	20,00	15 B19 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	04 37913858	04 37563554
6	Cty Cổ phần Daeha	Quản lý điều hành khách sạn, khu văn phòng, căn hộ cho thuê.	907,698	907,698	272,309	30,00	360 đường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội	04 37718836	04 38345744
7	Cty CP Phần mềm và Truyền thông Hanel (**)	Tư vấn các giải pháp phần mềm, tin học, viễn thông; Thiết kế, sản xuất, gia công, dịch vụ phần mềm	10,000	Không có BCTC	0,6	Chưa xác định	số 27 Hoàng Văn Thái, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	04 35729416	04 35729416
8	Cty CP Hanel Telecom	Dịch vụ viễn thông; Đại lý dịch vụ viễn thông; Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ liên quan đến máy vi tính	5,100	3,720	1,800	48,39	Số 2 Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội	04 37834633	04 37834634

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn thực góp tại các Công ty tính đến 31/12/2014	Vốn góp theo sổ sách kế toán của Hanel (tỷ đồng)	Tỷ lệ % vốn góp của Hanel/ vốn thực góp của các Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Fax
9	Cty TNHH Hanel CSF	Dịch vụ cho thuê hạ tầng trung tâm máy tính; Dịch vụ trung tâm máy tính; Dịch vụ xây dựng hạ tầng trung tâm máy tính.	1.000.000 USD	19,480	4,870	25,00	Số 2 Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội	04 36757019	04 36757102
10	Cty CP Hanel mobile	Bán lẻ thiết bị viễn thông; SX thiết bị truyền thông, liên lạc; Bán buôn thiết bị, linh kiện điện tử, viễn thông; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Hoạt động của các điểm truy cập internet; Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông; Xuất bản phần mềm; XNK	6,000	3,615	1,000 (Giá trị theo mệnh giá là 1,500)	41,49	Số 2 Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội	04 3579496	04 35739497
11	Cty CP Đầu tư Hanel (***)	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học; Xây dựng hệ thống mạng lưới truyền tải điện cao thế và hạ thế	60,000		-		Số 2 Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội	04 38524555	
12	Cty CP Đầu tư Thạch Bàn	Kinh doanh về nhà ở, xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị và công nghiệp... (Chủ đầu tư dự án khu đô thị hỗ trợ khu công nghiệp Sài Đồng B)	300,000	300,000	81,000	27,00	Số 267 - 269 Đường Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	04 35123201	04 35123200

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn thực góp tại các Công ty tính đến 31/12/2014	Vốn góp theo sổ sách kế toán của Hanel (tỷ đồng)	Tỷ lệ % vốn góp của Hanel/vốn thực góp của các Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Fax
13	Cty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Bắc Việt	Hoạt động tư vấn kỹ thuật; Khảo sát đo đạc địa chính, địa hình xây dựng; Thiết kế công trình cầu đường; giám sát thi công; thiết kế kiến trúc công trình, thi công công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp	100,000	23,514	2,400	10,21	Số 109/53; đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội	04 62818746	04 62815740
14	Cty CP Công nghệ Hanel – DTT	Sản xuất, kinh doanh trang thiết bị trường học; Sản xuất lắp ráp máy vi tính, vô tuyến truyền hình và các mặt hàng điện tử khác; Sửa chữa các thiết bị tin học, thiết bị viễn thông; Cung cấp các sản phẩm phần mềm hỗ trợ cho việc dạy và học; Dịch vụ truyền thông, quảng cáo	6,800	0,33	0,33	100	Số 2 Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội	04 6266 5599	
15	Cty CP Đô thị Hanel – Alphanam (***)	Xây dựng nhà các loại, hoàn thiện công trình xây dựng, xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, xây dựng công trình, dịch vụ lưu trú ngắn ngày, kỹ thuật dân dụng khác	500,000		-				
16	Cty Truyền dẫn, phát sóng truyền hình đồng bằng Sông Hồng (****)	Sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet; Tổ chức giới thiệu xúc tiến thương mại; Hoạt động viễn thông không dây	30,000	5,2	3,0	57,69	Số 2 Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội		

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn thực góp tại các Công ty tính đến 31/12/2014	Vốn góp theo sổ sách kế toán của Hanel (tỷ đồng)	Tỷ lệ % vốn góp của Hanel/vốn thực góp của các Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Fax
17	Cty CP Vé giao thông công cộng Hà Nội	Hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ; Bán lẻ theo yêu cầu, đặt hàng qua internet; Dịch vụ thương mại điện tử; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho đường sắt và đường bộ.	20,000	2,00	0,5	25,00	32 Nguyễn Công Trứ, HBT, Hà Nội		
18	Cty CP Công nghiệp Hanel (***)	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, du lịch, văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí; Dịch vụ tư vấn, quản lý, quảng cáo bất động sản; Tư vấn quản lý dự án; Ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa.	200,000	-	-				
19	CTCP Du lịch và Khai khoáng Bắc Kạn (*****)		-		-				
Khỏi các Công ty liên doanh									
1	Cty TNHH hệ thống dây Sumi-Hanel	Sản xuất và bán các mạng dây điện, điện tử, sản phẩm liên quan cho các ngành công nghiệp ô tô và điện tử.	6.398.400 USD	6.398.400 USD	23,624	30,00	Khu Công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội	04 38750511	04 38751617
2	Cty TNHH Tiếp vận Thăng Long	Dịch vụ vận tải nội địa; Xây dựng, điều hành trung tâm tiếp vận/kho ngoại quan, điều kho bãi container	4.000.000 USD	4.000.000 USD	5,745	10,00	Lô E-4A, Khu công nghiệp Thăng Long, huyện Đông Anh, Hà Nội	04 38812488	04 38812489
3	Cty TNHH Đèn hình Orion-Hanel	Sản xuất đèn hình và sung điện tử.	64.290.998 USD	64.290.998 USD	232,235	30,00	Khu Công nghiệp Sài Đồng B, Long	04 38759573	04 38759586

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn thực góp tại các Công ty tính đến 31/12/2014	Vốn góp theo sổ sách kế toán của Hanel (tỷ đồng)	Tỷ lệ % vốn góp của Hanel/vốn thực góp của các Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Fax
							Biên, Hà Nội		
Khỏi các Công ty đầu tư dài hạn khác									
1	Công ty Cổ phần Đô thị Sinh thái Vân Nội	Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, du lịch, thể thao, vui chơi giải trí; dịch vụ tư vấn, quản lý, quảng cáo bất động sản	700,000	700,000	21,000	3,00	Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 phố Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.		
2	Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội	Thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông cố định, di động, internet, VOIP, điện thoại đường dài trong nước và quốc tế	1.600,000	1.600,000	18,000	1,13	Số 02 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội	04 35729833	04 35729834
3	Công ty CP Tự động hóa và cơ khí điện tử Hanel	Dịch vụ nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào cuộc sống; tư vấn chuyên giao công nghệ trong lĩnh vực điện, điện tử, thiết bị viễn thông; công nghệ thông tin, tự động hóa và cơ khí điện tử	3,400	3,400	0,51	15,00	E1, phòng 106 Tạ Quang Bửu, Bách Khoa, Hà Nội	04 38683491	04 38683546
4	Công ty CP Đầu tư Hanpad	Kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa; Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng từ nguyên liệu nhựa và các chi tiết cấu kiện từ nhựa	16,000	25,171	1,200	4,77%	68 Trần Quang Diệu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	04 35378837	04 35379045

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn thực góp tại các Công ty tính đến 31/12/2014	Vốn góp theo sổ sách kế toán của Hanel (tỷ đồng)	Tỷ lệ % vốn góp của Hanel/vốn thực góp của các Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Fax
5	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex	Bảo hiểm y tế tự nguyện, tai nạn, con người, tài sản, thiệt hại, vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt, đường hàng không, thân tàu...	709,742	709,742	6,887	1,00	Tầng 21, 22 tòa nhà MIPEC – 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	04 37760867	04 37760868
6	Công ty CP XNK Dịch vụ và Đầu tư Việt Nam	Xuất nhập khẩu, dịch vụ đầu tư. Khai thác và chế biến khoáng sản, kinh doanh nhà, dịch vụ môi giới chuyển quyền sử dụng đất. Sản xuất, gia công, mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc	15,022	15,000	0,13	0,87	312 Nguyễn Hữu Thọ, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	0511 3787556	0511 3787555

Ghi chú:

(*) Về khoản vốn góp tại Công ty TNHH DEHACO, thực tế vốn góp trên sổ sách là **46.231** triệu đồng, tuy nhiên sau khi đánh giá lại tài sản tại Công ty TNHH DEHACO giá trị vốn góp của Hanel tăng lên thành 89.784 triệu đồng tương ứng 90% vốn điều lệ.

(**) Về khoản vốn góp tại Công ty Cổ phần Phần mềm và Truyền thông Hanel được tính tới thời điểm 31/12/2011, tại BCTC của Công ty này thì vốn thực góp là 2,785 tỷ đồng (vốn điều lệ 10 tỷ đồng), Hanel tương ứng nắm giữ 21,5% vốn thực góp. Từ năm 2012 đến nay Hanel không nhận được báo cáo tài chính của Công ty này do đó chưa xác định được tỷ lệ vốn góp tại Công ty Cổ phần Phần mềm và Truyền thông Hanel tại thời điểm 31/12/2014.

(***) Các Công ty này hiện tại Hanel chưa thực hiện góp vốn, sẽ tiếp tục triển khai theo kế hoạch.



(****) Ngày 31/12/2015 Công ty Hanel thực góp thêm 3 tỷ đồng vào Cty Truyền dẫn, phát sóng truyền hình đồng bằng Sông Hồng, tính đến thời điểm này, tổng số vốn góp của Công ty Hanel tại Công ty này bằng 6 tỷ đồng.

(*****) Năm 2015 Công ty này đã thực hiện giải thể và Công ty Hanel đã nhận lại đủ số vốn góp 30.000.000 đồng.

11. Tình hình hoạt động kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

11.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Nhìn chung, trong 3 năm 2012, 2013, 2014 là những thời điểm rất khó khăn không chỉ cho Công ty mà toàn bộ nền kinh tế trong nước. Việc trụ vững trên thị trường và duy trì ổn định kinh doanh, ổn định việc làm, thu nhập và đời sống người lao động là mục tiêu cao nhất của hầu hết các doanh nghiệp.

Doanh thu biến động trong các năm này thường xuyên xảy ra, song đối với Công ty biên độ luôn được kiểm soát. Việc này thể hiện sự nỗ lực rất lớn của Công ty trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh thu và thu nhập chính của Công ty TNHH một thành viên Hanel tới từ các hoạt động kinh tế gồm:

- Doanh thu bán hàng
- Doanh thu hoạt động tài chính
- Doanh thu cho thuê đất, văn phòng và dịch vụ
- Doanh thu khác

Cơ cấu doanh thu của từng hoạt động trong tổng doanh thu của Công ty như sau:

Bảng số 08: Cơ cấu doanh thu năm 2012, 2013, 2014, 06 tháng năm 2015 của Công ty mẹ

(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	Nội dung	Năm 2012	Tỷ trọng (%)	Năm 2013	Tỷ trọng (%)	Tăng trưởng 2013 so 2012 (%)	Năm 2014	Tỷ trọng (%)	Tăng trưởng 2014 so 2013 (%)	6 Tháng Năm 2015	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ ((1.1) - (1.2))	217.009	35,05	262.467	41,92	20,95	287.590	32,52	9,57	123.597	60,07
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	220.651		276.449		25,29	291.407		5,41	123.597	
-	Doanh thu bán hàng hóa	193.029		242.218		25,48	277.849		14,71	110.622	
-	Doanh thu bán thành phẩm	1.313		-		-	-		-	-	
-	Doanh thu dịch vụ	9.316		31.328		236,28	13.558		(56,72)	12.975	
-	Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	16.993		2.903		82,92			(100)		
1.2	Các khoản giảm trừ Doanh thu	3.642		13.982		283,91	3.817		(72,70)	-	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	267.935	43,28	297.063	47,44	10,87	522.771	59,12	75,98	82.138	39,92

TT	Nội dung	Năm 2012	Tỷ trọng (%)	Năm 2013	Tỷ trọng (%)	Tăng trưởng 2013 so 2012 (%)	Năm 2014	Tỷ trọng (%)	Tăng trưởng 2014 so 2013 (%)	6 Tháng Năm 2015	Tỷ trọng (%)
3	Thu nhập khác	134.194	21,67	66.636	10,64	(50,34)	73.923	8.36	(10.94)	8	0,004
	Tổng doanh thu	619.138	100	626.166	100		884.284	100		205.743	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 và BCTC 06 tháng năm 2015 của Công ty TNHH một thành viên Hanel lập)

Ghi chú: Số liệu năm 2012 được lấy theo số liệu điều chỉnh hồi tố số dư đầu kỳ (01/01/2013) tại báo cáo kiểm toán năm 2013.

Trong các năm vừa qua, Tổng doanh thu của Công ty tăng dần qua từng năm. Năm 2012, tổng doanh thu đạt 619,138 tỷ đồng trong đó khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 220,651 tỷ đồng. Năm 2013, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu thuần là doanh thu bán hàng hóa đạt 242,218 tỷ đồng cao hơn 25,48% so với năm 2012, năm 2014 đạt 277,849 tỷ đồng tăng hơn 14,71% so với năm 2013, có được kết quả này là sự cố gắng và nỗ lực không ngừng của toàn bộ cán bộ công nhân viên trong Công ty. Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập từ hoạt động khác cũng là mảng đem lại lợi nhuận khá cao cho Công ty. Khoản doanh thu từ thu nhập tài chính là thu nhập từ các khoản đầu tư liên doanh liên kết và lãi tiền gửi ngân hàng, thoái vốn từ các công ty thành viên.... Các khoản thu nhập khác chủ yếu là các khoản được hỗ trợ từ đối tác kinh doanh.

Bảng số 08: Cơ cấu doanh thu hợp nhất Công ty năm 2012, 2013, 2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2012	Tỷ trọng (%)	Năm 2013	Tỷ trọng (%)	Tăng trưởng 2013 so 2012 (%)	Năm 2014	Tỷ trọng (%)	Tăng trưởng 2014 so 2013 (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	785.892	66,25	872.193	68,02	110,98	1.144.203	65,62	131,19
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	810.312		888.689		112,33	1.151.132		129,54
-	Doanh thu bán hàng hóa	500.554		485.370			769.634		158,57
-	Doanh thu bán thành phẩm	268.062		307.833		114,84	301.901		
-	Doanh thu dịch vụ	22.554		92.582		410,49	77.731		
-	Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	19.140		2.903			1.865		
1.2	Các khoản giảm trừ Doanh thu	24.419	2,06	16.496	1,29		6.928		

TT	Nội dung	Năm 2012	Tỷ trọng (%)	Năm 2013	Tỷ trọng (%)	Tăng trưởng 2013 so 2012 (%)	Năm 2014	Tỷ trọng (%)	Tăng trưởng 2014 so 2013 (%)
2	Doanh thu hoạt động tài chính	261.076	22,01	101.579	7,92		517.962	29,71	509,91
3	Thu nhập khác	139.259	11,74	308.428	24,05	221,48	81.427	4,67	
	Tổng doanh thu	1.186.227	100,00	1.282.200	100,00	108,09	1.743.592	100,00	135,98

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 của Công ty TNHH một thành viên Hanel)

Ghi chú: Số liệu năm 2012 được lấy theo số liệu điều chỉnh hồi tố số dư đầu kỳ (01/01/2013) tại báo cáo kiểm toán năm 2013.

11.2. Nguồn nguyên vật liệu

Các hoạt động sản xuất kinh doanh được thực hiện bởi các công ty con, liên doanh, liên kết do Công ty mẹ nắm giữ vốn góp chi phối nên việc biến động nguồn nguyên vật liệu chủ yếu tác động đến hoạt động kinh doanh của các công ty con. Công ty Hanel chịu tác động gián tiếp từ việc biến động nguồn nguyên vật liệu bởi kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên.. Một số Công ty thành viên chịu tác động do biến động nguồn nguyên vật liệu như Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa, Công ty TNHH tiếp vận Thăng Long, Công ty cổ phần sản xuất công nghệ cao Hanel, Công ty cổ phần Daeha...

11.3. Chi phí sản xuất

Chi phí sản xuất là vấn đề mà tất cả các công ty phải quan tâm nhất trong quá trình hoạt động của mình. Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là kinh doanh máy tính, điện thoại và các sản phẩm phần mềm công nghệ thông tin, kinh doanh bất động sản,... do đó chi phí chủ yếu của Công ty là các chi phí: chi phí nguyên vật liệu, chi phí thuê đất, nâng cấp cải tạo tại các địa điểm kinh doanh, chi phí nhân công, mua sắm trang thiết bị phục vụ kinh doanh, khấu hao tài sản và chi phí quản lý doanh nghiệp...

Bảng số 09: Cơ cấu chi phí năm 2012, 2013, 2014, 06 tháng năm 2015 của Công ty mẹ

TT	DIỄN GIẢI	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		06 tháng năm 2015	
		Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Giá vốn	214.592	98,89	241.067	91,85	262.274	91,20	112.206	90,78
-	Giá vốn cung cấp hàng*	196.531	90,56	221.170	84,27	269.947	93,87	110.081	89,06

TT	DIỄN GIẢI	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		06 tháng năm 2015	
		Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
	hóa, thành phẩm								
-	Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	3.019	1,39	13.086	4,99	2.402	0,84	2.121	1,72
-	Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	13.048	6,01	3.486	1,33	-	-		
-	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.994	0,92	3.325	1,27	(10.075)	-	3,8	0,003
2	Chi phí bán hàng	15.317	7,06	17.498	6,67	14.322	4,98	2.492	2,02
3	Chi phí quản lý	25.034	11,54	39.435	15,02	350.789	121,98	16.655	13,48
4	Chi phí tài chính	53.153	24,49	302.303	115,18	205.224	71,36	61.715	49,93
5	Chi phí khác	426	0,20	6.941	2,64	30.957	10,76	767	0,62
	Tổng cộng chi phí	308.522		607.244		863.566		193.835	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 và báo cáo 06 tháng năm 2015 của Công ty mẹ TNHH một thành viên Hanel)

Ghi chú: Số liệu năm 2012 được lấy theo số liệu điều chỉnh hồi tố số dư đầu kỳ (01/01/2013) tại báo cáo kiểm toán năm 2013.

Thực tế các chi phí đầu vào luôn có xu hướng biến động tùy thuộc vào sự biến động của doanh thu. Năm 2012, 2013, 2014 chiếm tỷ trọng hơn 91% trên doanh thu là chi phí giá vốn hàng bán.

Chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng không lớn trong tổng chi phí. Chi phí bán hàng có sự tăng giảm qua các năm chủ yếu là do chi phí thuê nhân viên bán hàng, chi phí quảng cáo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng tương đối cao trong tổng chi phí, năm 2014 có sự biến động rất lớn về chi phí này nguyên nhân là do khoản trích lập dự phòng công nợ phải thu của Cuba.

Chi phí tài chính chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí của Công ty, Năm 2013 và năm 2014 có sự gia tăng lớn là do phát sinh tăng lãi phải trả ngân hàng từ khoản tài trợ vốn thương mại xuất khẩu Cuba và trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty TNHH đèn hình Orion Hanel.

Chi phí là yếu tố cơ bản cấu thành nên giá thành sản phẩm. Sự phân bổ chi phí có ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chính vì vậy, việc kiểm soát tốt các yếu tố chi phí là nhân tố quan trọng tác động trực tiếp tới cơ cấu giá thành, doanh thu, lợi nhuận thu được. Do

vậy, Công ty cũng nhận thức được tầm quan trọng trong việc quản lý tốt các yếu tố chi phí đầu vào đặc biệt là chi phí giá vốn sau khi cổ phần hóa để đảm bảo tăng trưởng ổn định.

Chi phí sản xuất của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành, cùng địa bàn là tương đương, chính vì vậy điều đó không ảnh hưởng gì đến khả năng cạnh tranh của Công ty về chi phí sản xuất.

Bảng số 09: Cơ cấu chi phí hợp nhất Công ty năm 2012, 2013, 2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	DIỄN GIẢI	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Giá vốn	712.092	90,61	775.902	88,96	1.010.935	88,35
-	Giá vốn cung cấp hàng hóa	460.337	58,58	440.900	50,55	702.342	61,38
-	Giá vốn cung cấp thành phẩm	221.127	28,14	260.429	29,86	253.939	22,19
-	Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	18.513	2,36	67.761	7,77	63.691	5,57
-	Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	13.162	1,67	3.486	0,40	1.036	0,09
-	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.049)	(0,13)	3.324	0,38	(10.074)	(0,88)
2	Chi phí bán hàng	35.703	4,54	38.237	4,38	40.336	3,53
3	Chi phí quản lý	56.678	7,21	91.292	10,47	396.161	34,62
4	Chi phí tài chính	57.713	7,34	281.071	32,23	198.801	17,37
5	Chi phí khác	1.689	0,21	24.965	2,86	38.345	3,35
	Tổng cộng chi phí	863.875		1.211.467		1.684.578	

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013, 2014 của Công ty TNHH một thành viên Hanel)

Ghi chú: Số liệu năm 2012 được lấy theo số liệu điều chỉnh hồi tố số dư đầu kỳ (01/01/2013) tại báo cáo kiểm toán năm 2013.

11.4. Tình hình Công nợ của Công ty
Bảng số 10: Tình hình Công nợ của Công ty tại thời điểm 31/12/2014

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Giá trị theo báo cáo tài chính Công ty mẹ	Giá trị theo báo cáo tài chính Hợp nhất
A	Các khoản phải thu	1.058.328.871.685	1.154.280.461.364
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	365.194.534.500	461.146.124.179
1	Phải thu khách hàng	126.201.996.958	226.285.026.467
2	Trả trước cho người bán	67.593.645.222	74.995.998.146
3	Phải thu khác	179.164.458.334	185.680.959.207
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(7.765.566.014)	(25.815.859.641)
II	Các khoản phải thu dài hạn	693.134.337.185	693.134.337.185
1	Phải thu khách hàng	990.191.910.264	990.191.910.264
2	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	(297.057.573.079)	(297.057.573.079)
B	Các khoản phải trả	1.139.002.864.768	1.269.633.850.986
I	Các khoản phải trả ngắn hạn	314.064.670.014	392.407.013.004
1	Vay và nợ ngắn hạn	104.659.684.093	71.503.204.379
2	Phải trả người bán	48.303.171.813	128.656.665.569
3	Người mua trả tiền trước	22.566.435.900	23.927.421.959
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	10.083.858.508	22.332.610.864
5	Phải trả công nhân viên	6.905.087.481	14.963.140.790
6	Chi phí phải trả	14.509.670.392	20.243.907.264
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	105.112.150.082	107.440.581.912
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.924.611.745	3.339.480.267
II	Các khoản phải trả dài hạn	824.938.194.754	877.226.837.982
1	Phải trả dài hạn khác	1.000.000.000	2.365.867.500
2	Vay và nợ dài hạn	702.503.391.611	702.593.841.611
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	55.798.445.652	58.338.082.239
4	Doanh thu chưa thực hiện	65.636.357.491	113.929.046.632

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 của Công ty TNHH một thành viên Hanel)

Ghi chú: Đối với khoản công nợ của Công ty cổ phần phần mềm và truyền thông Hanel (Công ty HSC) căn cứ hợp đồng kinh tế số 012006/KT-HANELSOFTCOM-HANEL ngày 14/6/2006 giữa Công ty Điện tử Hà Nội (nay là Công ty TNHH MTV Hanel) và Công ty cổ phần phần mềm và truyền thông Hanel về việc chế tạo và lắp ráp 605 thiết bị máy tính chuyên dùng Lottery Terminal theo hợp đồng số 50/HĐĐH đã được ký giữa Hanel và Công ty PLC. Hai bên đã tiến hành hợp tác lắp ráp máy xổ số điện toán.

Công ty Hanel đã trả cho Công ty HSC số tiền 570.260.192 đồng từ năm 2006. Sau đó tiếp tục trả 300.000.000 đồng vào tháng 3 năm 2009. Đến nay khoản tiền này còn 298.040.041 đồng (thể hiện trên khoản mục trả trước cho người bán) chưa được quyết toán. Đồng thời hợp đồng này hiện nay hai bên còn kiến nghị và tranh chấp chưa thanh lý quyết toán.

Ngoài ra trên sổ sách của Công ty Hanel hiện còn phải thu của Công ty HSC tiền thuê nhà, điện nước từ năm 2009 về trước, số tiền 106.401.343 đồng (thể hiện trên khoản mục phải thu của khách hàng).

Do quá trình thực hiện dự án đã lâu và trong quá trình thực hiện có phát sinh nhiều vấn đề phức tạp mà các bên đã họp và gửi công văn qua lại nhiều lần trong nhiều năm nhưng chưa đạt được thỏa thuận.

(*) Đối với khoản mục Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi đây là khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi của Cuba theo công văn số 521/BTC-TCDN ngày 15/01/2015 của Bộ Tài chính về việc trích lập dự phòng khó đòi đối với khoản Công nợ Cu ba.

**Bảng số 11: Tình hình Công nợ của Công ty mẹ tại thời điểm 30/06/2015**

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Giá trị
I	Các khoản phải thu	863.688.658.071
A	Các khoản phải thu ngắn hạn	301.201.412.828
1	Phải thu khách hàng	143.191.015.855
2	Trả trước cho người bán	98.185.045.615
3	Phải thu khác	67.590.917.372
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(7.765.566.014)
B	Các khoản phải thu dài hạn	562.487.245.243
1	Phải thu khách hàng	858.544.818.322
2	Phải thu dài hạn khác	1.000.000.000
3	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(297.057.573.079)
II	Các khoản phải trả	1.053.557.840.667
I	Các khoản phải trả ngắn hạn	374.126.171.067
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	91.851.620.227
2	Phải trả người bán ngắn hạn	103.147.233.502
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	22.487.893.148
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	40.859.646
5	Phải trả người lao động	1.609.912.583
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.623.495.558
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	81.829.591.096
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	67.661.738.562
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.873.826.745
II	Các khoản phải trả dài hạn	679.431.669.600
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	623.633.223.948
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	55.798.445.652

(Nguồn: Báo cáo tài chính 06 tháng năm 2015 của Công ty mẹ TNHH một thành viên Hanel)

Tại ngày 31/12/2014, phải thu dài hạn là 990.191.910.264 đồng, đây là số dư nợ gốc về

cung cấp hàng hóa cho Cộng hòa Cuba (tại ngày 01/01/2014 là 1.288.521.856.977 đồng); Theo Thỏa thuận đã được ký kết với Grupo De La Electronica của Cộng Hòa Cuba khoản nợ sẽ được Grupo De La Electronica thanh toán đến hết 31/12/2019 bao gồm gốc và lãi chậm thanh toán.

Đối với các khoản phải trả chủ yếu là khoản nợ vay dài hạn của Ngân hàng Phát triển Việt Nam - SGD I và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

11.5. Trình độ công nghệ và năng lực sản xuất

Để phục vụ cho quá trình hoạt động của Công ty được liên tục và không bị ngắt quãng, hàng năm Công ty đã tiến hành đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, phương tiện vận tải phù hợp với nhu cầu hoạt động, điều này đã góp phần không nhỏ làm tăng năng suất, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Bảng số 12: Máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải tại thời điểm 31/12/2014 của Công ty me

TT	Tên tài sản	Xuất xứ	Năm sản xuất
A	Máy móc thiết bị		
1	Bơm gió - Nhà máy nước	Hàn Quốc	1999
2	Thiết bị hoá - Nhà máy nước	Nhiều nước	1999
3	Máy biến thế - Nhà máy nước	Việt Nam	1999
4	Thiết bị nhà máy nước - Nhà máy nước	Nhiều nước	1999
5	Hệ thống điều hoà dây chuyền SMT	Nhật Bản	2003
6	Dây chuyền SMT	Mỹ	2005
7	Máy bơm - Nhà máy bơm nước	Nhiều nước	2005
8	Máy phát điện 130 KVA	Nhật Bản	1994
9	Bơm ly tâm trục ngang - Nhà máy nước	Hàn Quốc	1999
10	Bơm ly tâm trục ngang - Nhà máy nước	Hàn Quốc	1999
11	máy chủ Dell Power Edge R720 New-E5-2600 v2	Mỹ	2014
12	Nâng công suất trạm biến áp của công ty Hanel		2014
13	Thiết bị quang học kiểm tra và sửa lỗi bo mạch	Pháp	2006
B	Phương tiện vận tải		
1	Xe ô tô TOYOTA INNOVA G2.0, BKS	Việt Nam	2013

TT	Tên tài sản	Xuất xứ	Năm sản xuất
	30A-060.48		
2	Xe ô tô Toyota Hiace	Việt Nam	2011
3	Xe ô tô Toyota Innova G (29A-240.04)	Việt Nam	2011
4	Xe ô tô Toyota Innova E	Việt Nam	2012
5	XE OTO INNOVA G	Việt Nam	2007
6	XE OTO INOVA V	Việt Nam	2010
7	Xe ô tô TOYOTA CAMRY 2.4 LE	Mỹ	2007
8	Xe ô tô Innova G	Việt Nam	2008
9	Xe ô tô TOYOTA LANDCRUISER PRADO TX_L	Nhật Bản	2010
10	Xe ô tô Toyota Innova G (Biển số 29A - 03893)	Việt Nam	2010
11	Xe ô tô Toyota Innova G (29A- 038.95)	Việt Nam	2010
12	Xe ô tô Toyota Innova G (29A- 038.96)	Việt Nam	2010
13	Xe ô tô Toyota Innova G (29A- 038.94)	Việt Nam	2010
14	Xe ô tô Toyota Innova G (29A- 02533)	Việt Nam	2010
15	Xe Toyota Innova E màu bạc BKS 29A-678.25	Việt Nam	2013

(Nguồn: Công ty TNHH một thành viên Hanel)

11.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là

- Điện, điện tử, công nghệ thông tin, viễn thông;
- Logistics;
- Đào tạo nghề công nghệ cao;
- Bất động sản;
- Hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghệ cao, khu công nghiệp phụ trợ;
- Nông nghiệp công nghệ cao.

Do đó, đòi hỏi phải liên tục mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, nâng cấp cải tạo cơ sở hạ tầng kinh doanh.

Hiện nay, Công ty tập trung chủ yếu tới việc đa dạng hóa thị trường tiêu thụ bằng các hoạt động cơ bản như:

- Nghiên cứu phương thức bán hàng, cung cấp dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm, tìm kiếm mở rộng đối tượng khách hàng.
- Phân chia đối tượng khách hàng theo mục đích sử dụng để dễ dàng phục vụ và nghiên cứu sản phẩm tương ứng phù hợp.

Trong tương lai, Công ty sẽ chú trọng hơn vào công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm để có thể tối ưu hóa được nguồn lực của Công ty. Đây sẽ là một thách thức lớn cho Công ty sau cổ phần hóa, nhưng đó cũng được coi là một cơ hội để Công ty có thể thay đổi mô hình hoạt động nhằm mở rộng quy mô hoạt động và mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động chung của Công ty.

11.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Công ty rất chú trọng việc kiểm tra chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực kinh doanh. Để quản lý tốt các hoạt động, Công ty xây dựng các quy chế như Quy chế về tổ chức bộ máy và điều hành của Công ty, Quy chế thu chi tài chính, Mô tả chức năng nhiệm vụ của các Phòng ban,... Hàng năm, hàng tháng, Công ty đều tiến hành kiểm tra việc thực hiện các nội quy, quy trình đã được đặt ra. Trên cơ sở này, Công ty đánh giá chất lượng dịch vụ của từng bộ phận, đơn vị và có những điều chỉnh hợp lý nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp.

11.8. Hoạt động Marketing

Với mục tiêu phát triển thương hiệu Hanel tại thị trường trong nước và quốc tế, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động, chương trình quảng bá, giới thiệu sản phẩm:

Tiếp tục đầu tư, quảng bá giới thiệu sản phẩm của Hanel trên trang thương mại điện tử Hanelstore.vn, trang web đã thu hút được sự quan tâm của đông đảo người tiêu dùng trên cả nước và giúp hoạt động giao dịch mua bán sản phẩm của Hanel được thuận tiện, nhanh chóng.

Quảng bá thương hiệu, sản phẩm dịch vụ của Hanel qua các mạng xã hội như Zing, Facebook. Hanel cũng đang triển khai các fanpage Hanelstore và Siêu thị điện máy Hanel trên Facebook để thu hút khách hàng tiềm năng biết đến thương hiệu Hanel.

Công ty đã phát động phong trào “Người Hanel dùng hàng Hanel” trong toàn Công ty để hưởng ứng phong trào “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” do Bộ chính trị phát động. Chương trình đã được đông đảo CBCNV Công ty nhiệt tình hưởng ứng.

Công ty tăng cường hoạt động truyền thông thương hiệu sản phẩm, kết hợp chăm sóc khách hàng qua các chương trình bán hàng trực tiếp “Hanel tri ân khách hàng” tại các khu công nghiệp tập trung, khu dân cư...

Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia Hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế: Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao, Triển lãm thành tựu kinh tế - văn hóa - xã hội của Thủ đô qua 60 năm xây dựng và phát triển nhân dịp kỷ niệm 60 năm Giải phóng Thủ đô 10/10, Triển lãm KL Converge (Malaysia)...

Công ty đẩy mạnh hoạt động truyền thông quảng cáo thương hiệu doanh nghiệp và sản phẩm

trên các báo, tạp chí, truyền hình. Hanel tài trợ chương trình “Giọng hát hay Hà Nội năm 2014”, tài trợ Triển lãm CNTT & Điện tử Đà Nẵng (DANICT 2014)...

11.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền



Hanel đã đăng ký bảo hộ trong nước và ở nước ngoài đối với các tài sản trí tuệ để bảo vệ tính cạnh tranh của doanh nghiệp: nhân hiệu Hanel đã được đăng ký bảo hộ theo pháp luật về sở hữu trí tuệ, các văn bằng bảo hộ nhân hiệu số 230460 và 233501 - do Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp.

Đối với thị trường nước ngoài, Hanel đã được chấp thuận bảo hộ nhân hiệu (Hanel và logo) tại 52 quốc gia (gồm cả EU).

11.10. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng số 13: Một số các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết của Công ty me

TT	Tên và số hợp đồng	Đối tác hợp đồng	Thời gian hợp đồng
1	Hợp đồng cung cấp hàng điện thoại số 120815 /HĐKT/AVIO	Công ty CP Viễn Thông Điện Tử Vinacap	Quý IV/2015
2	Hợp đồng cung cấp vật tư, hàng hóa số 021015 /HĐKT/TH-HN	Công ty CP Đầu tư và Sản Xuất Thiên Hà	Quý IV/2015
3	Hợp đồng mua sắm, lắp đặt, cài đặt thiết bị và đào tạo chuyên gia công nghệ tại ba tỉnh Cao Bằng, Kon Tum và Vĩnh Long số 082015/HĐTĐB-THH-HANEL	Cục ứng dụng CNTT – Bộ Thông tin & Truyền thông	Quý III/2015
4	Hợp đồng cung cấp thiết bị tin học số 0101/HĐKT-Hanel, 2402/HĐKT-Hanel, 0405/HĐKT-Hanel, 2005/HĐKT-Hanel	Công ty CP Đầu tư và kinh doanh thương mại Hanel	Quý I, II/2015
5	Hợp đồng cung cấp hàng điện tử số 1402/HĐMB	Công ty TNHH Điện tử Hoàn Kiếm	Quý I/2015
6	Hợp đồng mua sắm, lắp đặt thiết bị, đào tạo chuyên gia công nghệ tại hai tỉnh Lai Châu và Ninh Thuận số 042014/HĐTĐB-THH-HANEL	Cục ứng dụng CNTT – Bộ Thông tin & Truyền thông	2014

(Nguồn: Công ty TNHH một thành viên Hanel)

11.11. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa
11.11.1. Tình hình Tài chính của Công ty 03 năm trước khi cổ phần hóa

Bảng số 14: Tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2012, 2013, 2014 và 06 tháng năm 2015 của Công ty Hanel

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	06 tháng năm 2015
	Tổng tài sản	4.113.537.052.081	4.143.854.560.979	2.631.826.346.483	2.558.287.481.394
I	Tài sản ngắn hạn	1.244.829.181.239	1.331.184.819.251	605.158.133.863	604.058.267.134
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	121.230.798.323	385.722.105.785	74.983.263.627	32.544.792.528
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	64.535.000.000	99.535.000.000	83.553.750.000	194.213.505.996
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	982.729.440.449	803.306.268.842	365.194.534.500	301.201.412.828
4	Hàng tồn kho	51.775.446.021	16.169.120.209	3.823.237.306	4.676.859.824
5	Tài sản ngắn hạn khác	24.558.496.446	26.452.324.415	77.603.348.430	71.421.695.958
II	Tài sản dài hạn	2.868.707.870.842	2.812.669.741.728	2.026.668.212.620	1.954.229.214.260
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.375.747.054.774	1.288.521.856.977	693.134.337.185	562.487.245.243
2	Tài sản cố định	581.460.337.880	795.705.745.421	881.779.130.180	940.246.830.667
3	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	903.820.578.472	718.815.164.738	446.065.168.345	446.035.168.345
5	Tài sản dài hạn khác	7.679.899.716	9.626.974.592	5.689.576.910	5.459.970.005
	Tổng nguồn vốn	4.113.537.052.081	4.143.854.560.979	2.631.826.346.483	2.558.287.481.394
III	Nợ phải trả	2.710.686.511.177	2.638.524.814.230	1.139.002.864.768	1.053.557.840.667
1	Nợ ngắn hạn	1.169.741.928.245	1.203.798.290.693	314.064.670.014	374.126.171.067
2	Nợ dài hạn	1.540.944.582.932	1.434.726.523.537	824.938.194.754	679.431.669.600
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	1.402.850.540.904	1.505.329.746.749	1.492.823.481.715	1.504.729.640.727
1	Vốn của chủ sở hữu	1.402.842.065.573	1.505.321.271.418	1.492.815.006.384	1.504.721.165.396

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	06 tháng năm 2015
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	8.475.331	8.475.331	8.475.331	8.475.331

(Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2012, 2013, 2014 và 06 tháng đầu năm 2015 của Công ty TNHH một thành viên Hanel)

Ghi chú: Số liệu năm 2012 được lấy theo số liệu điều chỉnh hồi tố số dư đầu kỳ (01/01/2013) tại báo cáo kiểm toán năm 2013.

Bảng số 15: Tóm tắt Báo cáo tài chính 2012, 2013, 2014 hợp nhất Công ty

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
	Tổng tài sản	4.264.928.718.527	4.486.199.433.246	2.902.675.443.188
I	Tài sản ngắn hạn	1.357.271.675.614	1.358.752.088.989	867.299.440.254
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	140.682.128.634	467.631.476.669	124.540.543.608
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	40.000.000.000	77.535.000.000	92.003.750.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.011.342.514.461	621.320.884.620	461.146.124.179
4	Hàng tồn kho	127.617.984.055	146.040.738.348	98.631.529.510
5	Tài sản ngắn hạn khác	37.629.048.464	46.223.989.352	90.977.492.957
II	Tài sản dài hạn	2.907.657.042.913	3.127.447.344.257	2.035.376.002.934
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.375.747.054.744	1.288.521.856.977	693.134.337.185
2	Tài sản cố định	671.333.209.907	898.558.534.708	1.001.240.195.264
3	Bất động sản đầu tư	-	-	4.575.242.992
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	843.371.920.231	927.729.493.654	323.934.732.055
5	Tài sản dài hạn khác	17.204.857.931	19.958.819.539	16.068.901.073
6	Lợi thế thương mại	-	-	(3.577.405.635)
	Tổng nguồn vốn	4.264.928.718.527	4.486.199.433.246	2.902.675.443.188
III	Nợ phải trả	2.766.429.736.180	2.769.804.436.419	1.269.633.850.986
1	Nợ ngắn hạn	1.214.153.609.956	1.322.402.175.568	392.407.013.004
2	Nợ dài hạn	1.552.276.126.224	1.447.402.260.851	877.226.837.982
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	1.432.547.510.430	1.635.599.936.332	1.542.980.805.772

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Vốn của chủ sở hữu	1.432.539.035.099	1.635.591.461.001	1.542.972.330.441
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	65.951.471.917	80.795.060.495	8.475.331
V	Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-	90.060.786.430

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013, 2014 của Công ty TNHH một thành viên Hanel)

Ghi chú: Số liệu năm 2012 được lấy theo số liệu điều chỉnh hồi tố số dư đầu kỳ (01/01/2013) tại báo cáo kiểm toán năm 2013.

11.11.2. Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ trong 03 năm gần đây

Đơn vị tính: *trồng*

TT	Chỉ tiêu	2012	2013		2014	
		Giá trị	Giá trị	% tăng giảm	Giá trị	% tăng giảm
1	Tổng doanh thu	619.139	626.167	1,14%	884.286	41,22%
	<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>217.009</i>	<i>262.467</i>	<i>20,95%</i>	<i>287.590</i>	<i>9,57%</i>
	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>267.935</i>	<i>297.064</i>	<i>10,87%</i>	<i>522.772</i>	<i>75,98%</i>
	<i>Thu nhập khác</i>	<i>134.194</i>	<i>66.636</i>	<i>-50,34%</i>	<i>73.923</i>	<i>10,94%</i>
2	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	214.592	241.068	12,34%	262.274	8,80%
3	Tổng chi phí	93.506	359.238	284,19%	594.911	65,60%
4	Lợi nhuận sau thuế	256.903	20.061	-92,19%	36.759	83,24%
5	Vốn chủ sở hữu	1.402.851	1.505.330	7,31%	1.492.823	-0,83%
6	Nợ phải trả	2.710.687	2.638.525	-2,66%	1.139.003	-56,83%
7	Nợ phải thu	2.358.476	2.091.828	-11,31%	1.058.329	-49,41%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	18,31%	1,33%		2,46%	
9	Tổng số lao động (người)	82	90	109%	90	100%
10	Tổng Quỹ Lương	7.650	9.331	121,97%	11.653	124,88%
11	Thu nhập bình quân (trđ/tháng)	8,29	10,08	121,59%	13,49	133,83%

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH một thành viên Hanel)

11.12. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

• Thuận lợi

- Sự năng động và đoàn kết nhất trí cao của tập thể Ban lãnh đạo doanh nghiệp trong việc định hướng và tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh.
- Sự cố gắng của tập thể CNVCLĐ doanh nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và SXKD.

- Việc duy trì và đảm bảo việc làm cũng như đảm bảo thu nhập ổn định và các chế độ quyền lợi cho người lao động có tác dụng tích cực đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.
- Duy trì kỷ luật lao động, chế độ thưởng phạt nghiêm minh thúc đẩy cá nhân người lao động và các bộ phận, đơn vị trong nội bộ doanh nghiệp nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD.
- Hoạt động của các tổ chức Đảng, Công đoàn đã đóng góp một phần không nhỏ, thúc đẩy tập thể và cá nhân người lao động nâng cao trách nhiệm của mình đối với hoạt động SXKD chung của doanh nghiệp.
- Ngoài ra, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng diễn ra sâu sắc với các chính sách mở và khuyến khích doanh nghiệp của Chính phủ đã tác động tích cực đến sự vận động đi lên của Công ty theo xu hướng chung, tạo nên sự chuyển biến tích cực trong tư duy, nhận thức và phương thức hoạt động.
- Lợi thế về thương hiệu, về hạ tầng cơ sở, về kinh nghiệm, về con người, về truyền thống và văn hóa Doanh nghiệp, về thị trường, khách hàng truyền thống đã được gây dựng suốt hơn nửa thế kỷ qua là cơ sở tiềm lực vững vàng cho Công ty cổ phần phát triển mạnh mẽ.

● **Khó khăn**

- Tình hình thế giới vẫn đang biến động phức tạp và tiềm ẩn nhiều bất trắc, nguy cơ khó lường. Các cuộc chiến tranh tôn giáo, tranh chấp, xung đột sắc tộc cùng với hành động khủng bố quốc tế và thiên tai, dịch bệnh, môi trường, biến đổi khí hậu ... có thể gây mất ổn định ở khu vực và nhiều nơi trên thế giới ảnh hưởng đến nền kinh tế Thế giới và Việt Nam.
- Tình hình kinh tế thế giới vẫn âm ảm, suy thoái, giảm phát, khủng hoảng nợ công, tài chính... bao trùm. Giá năng lượng, nguyên vật liệu chủ yếu, tăng cao đột biến, thị trường tài chính suy thoái... ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam.
- Thị trường bất động sản đóng băng, nợ xấu ngân hàng và tình trạng xấu của nền kinh tế trong nước ảnh hưởng trực tiếp đến mọi doanh nghiệp. Việc thắt chặt chi tiêu ngân sách của chính phủ cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường hàng hóa và dịch vụ.
- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đặc biệt là khi Việt Nam mở cửa, hội nhập khi tham gia Tổ chức Thương mại Thế giới WTO và tới đây khi Việt Nam đang tích cực đàm phán gia nhập Hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương. Việt Nam tham gia hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế ASEAN vào cuối năm 2015 vừa là cơ hội nhưng cũng là thách thức rất lớn cho các Doanh nghiệp Việt Nam.
- Các chi phí cấu thành giá sản phẩm dịch vụ như: chi phí đầu tư, xây dựng, điện, nước, xăng dầu, chi phí nhân sự... luôn biến động và có xu hướng tăng cao.
- Tính chủ động, quyết đoán trong bộ máy lãnh đạo, mỗi CBCNV chưa cao, tâm lý dè dặt, ỷ lại, vẫn bị tư duy quan liêu bao cấp của Công ty nhà nước, khả năng thích ứng với điều kiện cơ chế mới còn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Năng lực quản lý điều hành, khả năng tài chính của Công ty còn nhiều hạn chế.
- Các sản phẩm, dịch vụ chưa tạo dựng được thương hiệu riêng đặc sắc, chưa có lợi thế cạnh tranh, chưa chiếm lĩnh được thị trường, còn thiếu vốn và hạn chế về chất lượng nguồn nhân lực...

12. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành
• Vị thế của Công ty trong ngành

- Trải qua chặng đường 30 năm thăng trầm Hanel đã trở thành một thương hiệu mạnh, là một trong những công ty hàng đầu trong ngành điện tử Việt Nam. Công ty đã mở rộng hoạt động của mình và tạo lập vị thế mạnh trong các lĩnh vực như đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, đầu tư hạ tầng khu công nghệ cao, công viên phần mềm, đầu tư kinh doanh bất động sản.
- Từ một Công ty điện tử chỉ vài chục người, chủ yếu là các cán bộ khoa học kỹ thuật, ngày nay Công ty TNHH một thành viên Hanel phát triển theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con đã có 32 công ty thành viên, gần 7000 người lao động, hoạt động kinh doanh đa ngành nghề. Đến nay, Hanel đã xây dựng được một đội ngũ nhân sự và cán bộ chủ chốt có năng lực, tâm huyết, tạo đà cho sự phát triển lâu dài và bền vững.
- Với những đóng góp to lớn cho sự phát triển của Thủ đô nói riêng và cả nước nói chung, Hanel đã vinh dự được nhiều giải thưởng và bằng khen của các tổ chức Đảng, Nhà nước và Chính phủ.

STT	Thành tích
I	Từ năm 2006 trở về trước
	Huân chương lao động hạng Ba (17/12/1994)
II	Năm 2007
1	Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội: Đã có thành tích tham gia Hội chợ quốc tế Hà Nội 2007
2	Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội: Đã có thành tích trong việc tổ chức thành công Diễn đàn DN thủ đô các nước ASEAN
3	Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội: Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2007 và kỷ niệm 23 năm Ngày thành lập công ty
III	Năm 2008
1	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ do đã có thành tích trong công tác từ năm 2005 đến năm 2007
2	Cúp Thăng Long năm 2008
3	Cờ “Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua” của UBND thành phố Hà Nội
4	Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội do đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2008
5	Bằng khen của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam do có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh
6	Chứng nhận danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao 2008” do người tiêu dùng bình chọn
7	Giấy chứng nhận “Doanh nghiệp thương mại dịch vụ tiêu biểu 2008 - Top Trade Services Awards 2008”
8	Danh hiệu Cúp Top Ten Thương hiệu Việt ngành hàng
9	Cúp và chứng nhận “Top 100 thương hiệu ảnh hưởng tới thị trường Việt Nam năm 2008”
10	Giấy khen của Hiệp hội các Doanh nghiệp vừa và nhỏ thành phố Hà Nội do đã có thành tích trong sản xuất, kinh doanh năm 2008
IV	Năm 2009
1	Huân chương lao động hạng Nhì

STT	Thành tích
2	Cúp Thăng Long năm 2009
3	Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội do đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2009
4	Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội do có thành tích xây dựng Quỹ “Vì người nghèo” thành phố Hà Nội năm 2009
5	Cúp vàng “Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam” lần I năm 2009
6	Danh hiệu “Doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ tiêu biểu” năm 2009
7	Biểu tượng vàng Thăng Long trao tặng cho thành tích SX-KD và có nhiều đóng góp cho cộng đồng xã hội
8	Quả cầu vàng năm 2009 trao tặng cho doanh nghiệp tiêu biểu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ trong điều kiện hội nhập WTO
V	Năm 2010
1	Cúp Thăng Long năm 2010
2	Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội do đã có thành tích trong các hoạt động kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội
3	Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội do đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2010
4	Cúp vàng “Doanh nghiệp tiêu biểu 1000 năm Thăng Long Hà Nội”
5	Cúp vàng “Thương hiệu Bền vững năm 2010”
6	Cúp vàng “Doanh nghiệp Hội nhập và phát triển”
VI	Năm 2011
1	Cờ thi đua XS của Thành phố Hà Nội do đã có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2011.
2	Bằng khen của Bộ Công thương VN cho Công ty TNHH MTV Hanel do đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần đẩy mạnh phát triển ngành công thương Việt Nam.
3	Bằng khen của Phòng TM và CN Việt Nam do đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động vì sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam
4	Cúp vàng “Doanh nghiệp Hội nhập và phát triển” do Ban Tuyên giáo Trung ương trao tặng
5	Chứng nhận “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng thủ đô yêu thích năm 2011” cho sản phẩm điện thoại di động và máy tính Hanel
6	Giải thưởng sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng trong top 20 dành cho sản phẩm máy tính Hanel All in one AIO HN11, HN12 và điện thoại di động Hanel mobile H268
7	Cúp vàng Topten Thương hiệu Việt Ứng dụng KHCN năm 2011
8	Bằng khen có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”
VII	Năm 2012
1	Cờ thi đua của Chính phủ năm 2012
2	Bằng khen của Bộ khoa học công nghệ do có nhiều thành tích đóng góp trong hoạt động khoa học và công nghệ góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất - kinh doanh
3	Bằng khen của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho Công ty TNHH MTV

STT	Thành tích
	Hanel do đã có thành tích xuất sắc trong cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”
4	Giải thưởng Top 50 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam năm 2012 cho Công ty TNHH MTV Hanel do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng
5	Chứng nhận “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng Thủ đô yêu thích năm 2012” cho sản phẩm điện thoại di động và máy tính Hanel
6	Bằng khen của Chủ tịch Phòng TM và CN VN tặng vì đã có thành tích xuất sắc trong các hoạt động vì sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2012
7	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD năm 2012, góp phần vào sự nghiệp phát triển ngành XD
8	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2012, góp phần vào sự nghiệp phát triển ngành công thương VN
9	Cúp vàng Doanh nghiệp Hội nhập và phát triển
VIII	Năm 2013
1	Đạt giải thưởng Sao Vàng đất Việt năm 2013 và được xếp trong danh sách Top 100 Thương hiệu Việt Nam
2	Giải thưởng Top 50 – Thương hiệu Á Đông 2013
3	Giải thưởng Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích năm 2013
IX	Năm 2014
1	Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về thành tích xuất sắc trong tham gia triển lãm ĐT-CNTT Đà Nẵng 2014
2	Giải thưởng Top Ten thương hiệu Việt - Ứng dụng KHKT – lần thứ 2-2014
3	Bằng khen Đơn vị xuất sắc Hội nghị tổng kết 5 năm CVĐ Người VN dùng hàng VN – giai đoạn 2009-2014
4	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương năm 2014
5	Huân chương Lao động Hạng Nhất
6	Bằng khen của UBND THÀNH PHỐ HN về thành tích xuất sắc trong đợt kỷ niệm 60 năm GPTĐ
7	Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế cao nhất Việt Nam- V1000
8	Giải Thương hiệu uy tín Việt Nam 2014-Trusted Brand 2014
9	Top Ten Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích 2014 (sản phẩm nội cơm điện Hanel và set top box Hanel)
10	Thương hiệu Việt tiêu biểu 2014
11	Doanh nghiệp thương hiệu mạnh Việt Nam lần thứ XI-năm 2014
X	2015
1	Giải thưởng Thương hiệu Việt nổi tiếng hội nhập Châu Á-Thái Bình Dương năm 2015
2	Hanel nhận giải Top 80 thương hiệu Việt tiêu biểu năm 2014 - lần thứ I
3	Hanel nhận giải Thương hiệu mạnh Việt Nam lần thứ XI
4	Lễ trao giải Thương hiệu nổi tiếng hội nhập kinh tế Châu Á - TBD năm 2015
5	Hanel nhận giải thưởng Topbrands 2015
6	Hanel nhận giải thưởng V1000 (1000 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2015)

STT	Thành tích
7	Nhận bằng vàng Nhà lãnh đạo giỏi 2015

• **Triển vọng phát triển ngành**

Triển vọng ngành điện tử, công nghệ thông tin, viễn thông và đào tạo nghề công nghệ cao: Theo đánh giá của nhiều tổ chức có uy tín, ngành điện tử công nghệ thông tin và viễn thông là một trong những ngành đạt được tốc độ tăng trưởng cao trong nền kinh tế Việt Nam trong thời gian qua. Đây là ngành thu hút được sự quan tâm đặc biệt từ Chính phủ cũng như toàn xã hội do vai trò quan trọng của nó trong quá trình phát triển và hiện đại hóa đất nước. Chính vì vậy, mặc dù nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng còn khó khăn, nhưng ngành này vẫn đạt được những mức tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian qua, và xu hướng phát triển của ngành này được dự báo sẽ rất mạnh mẽ khi nền kinh tế thế giới và Việt Nam phục hồi trong thời gian tới.

Triển vọng ngành logistics: Trong thời gian qua do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu nên ngành logistics cũng chịu tác động không nhỏ. Ngoài ra ngành logistics còn gặp nhiều khó khăn do giá xăng dầu và các nguồn nguyên liệu đầu vào tăng cao. Tuy nhiên, cùng sự ấm lên của nền kinh tế toàn cầu và xu hướng giảm giá của các mặt hàng xăng dầu, ngành logistics được đánh giá là có tiềm năng phát triển rất lớn trong thời gian tới. Logistics cũng được hưởng lợi lớn từ chính sách đầu tư công và ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng, cầu đường của Chính phủ Việt Nam.

Triển vọng ngành bất động sản, khu công nghiệp: Thị trường bất động sản năm 2014 đã bắt đầu phục hồi với số lượng giao dịch và căn hộ mở bán tăng tích cực. Kết quả này là do sự hỗ trợ của nhiều chính sách kinh tế vĩ mô dẫn tới các doanh nghiệp trong ngành có thể ghi nhận nguồn doanh thu đáng kể. Do sở hữu những ưu thế lớn như tốc độ đô thị hóa cao, dân số trẻ và kinh tế tăng trưởng ổn định nên thị trường bất động sản Việt Nam sẽ tiếp tục đà phục hồi và phát triển trong thời gian tới. Ngoài ra lĩnh vực phát triển khu công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung cũng được đánh giá có nhiều tiềm năng phát triển trong thời gian tới nhờ chính sách thu hút đầu tư của Chính phủ, cũng như những lợi về nguồn nhân công và nguyên liệu rẻ.

• **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước**

Sau khi cổ phần hóa, Hanel sẽ tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh gồm Điện, điện tử, công nghệ thông tin, viễn thông; Logistics; đào tạo nghề công nghệ cao; bất động sản; hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghệ cao, khu công nghiệp phụ trợ; nông nghiệp công nghệ cao. Trên cơ sở này, Hanel sẽ tái cơ cấu lại các công ty con, công ty liên kết hiện tại thành 4 nhóm gồm:

Nhóm I: Các công ty giải pháp công nghệ

Nhóm II: Các công ty sản xuất và thương mại

Nhóm III: Các công ty dịch vụ

Nhóm IV: Các công ty hạ tầng công nghệ, bất động sản

Đồng thời Hanel cũng xem xét, thành lập, tổ chức các đơn vị kinh doanh khác căn cứ theo tình hình thực tế và định hướng kinh doanh.

Có thể nói định hướng phát triển của Công ty là phù hợp với quy hoạch phát triển chung của Thành phố, xu thế phát triển của ngành và chính sách của Nhà nước.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và chủ trương của UBND Thành phố Hà Nội về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel nhằm các mục tiêu:

- Thực hiện cổ phần hóa nhằm huy động vốn của các cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong và ngoài nước để tăng cường năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp.
- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường, khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp, gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

2. Điều kiện cổ phần hóa

- Công ty TNHH một thành viên Hanel luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của UBND Thành phố Hà Nội và các cơ quan Ban ngành của Thành phố Hà Nội. Đây là điều kiện thuận lợi giúp Công ty xúc tiến nhanh hơn việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá.
- Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh hiện tại, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần.
- Ban Tổng giám đốc Công ty đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho người lao động cũng được thực hiện nghiêm túc, triệt để.
- Tập thể người lao động của Công ty từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá, sẵn sàng tham gia góp vốn mua cổ phần, tiếp tục gắn bó lâu dài với Công ty sau giai đoạn cổ phần hóa.

3. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ theo tình hình thực tế và quy định tại điều 4, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, Công ty lựa chọn hình thức cổ phần hóa là ***“kết hợp vừa bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ”***.

4. Thông tin cơ bản về doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL**
- Tên tiếng Anh : **HANEL JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **HANEL**

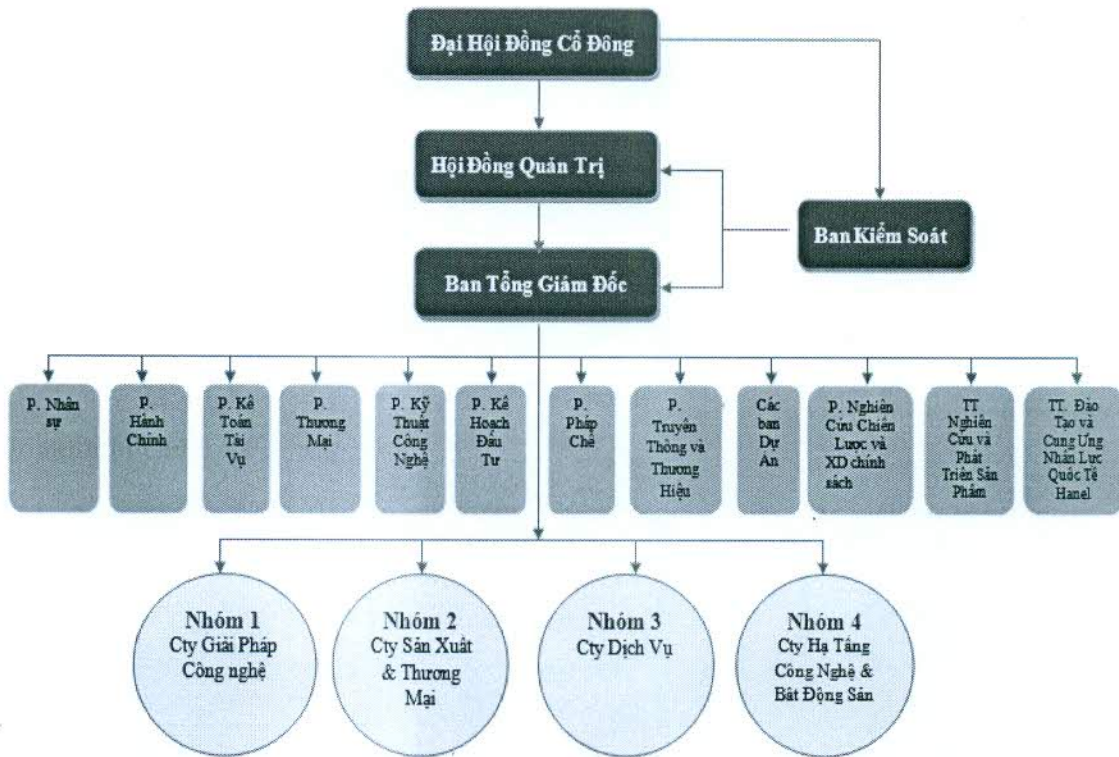
- Trụ sở chính : Số 2, phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (84.4) 38524555 Fax: (84.4) 3852 5770
- Email : info@hanel.com.vn
- Website : http://www.hanel.com.vn
- Vốn điều lệ dự kiến sau CPH: **1.926.000.000.000 đồng**
- Biểu tượng (LOGO): Hanel đã đăng ký bảo hộ trong nước và ở nước ngoài đối với các tài sản trí tuệ để bảo vệ tính cạnh tranh của doanh nghiệp:nhãn hiệu Hanel đã được đăng ký bảo hộ theo pháp luật về sở hữu trí tuệ, các văn bằng bảo hộ nhãn hiệu số 230460 và 233501 - do Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp.



4.1. Ngành nghề kinh doanh

Tiếp tục các ngành nghề theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 16 tháng 06 năm 2011. Sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Hanel dự kiến kinh doanh các ngành nghề chính cụ thể như sau:

- Điện, điện tử, công nghệ thông tin, viễn thông;
- Logistics;
- Đào tạo nghề công nghệ cao;
- Bất động sản;
- Hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghệ cao, khu công nghiệp phụ trợ;
- Nông nghiệp công nghệ cao.

4.2. Mô hình tổ chức:
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL


- **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị công ty.

- **Hội đồng quản trị (HDQT)**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HDQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ HDQT do Luật pháp và Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chịu trách nhiệm trước pháp luật của Công ty.

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HDQT;
- Yêu cầu HDQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

- **Ban Tổng Giám đốc Công ty:**

Ban Tổng giám đốc bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng giám đốc là người giúp việc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc nhiệm vụ được phân công; thực hiện các công việc thay Tổng giám đốc khi được ủy quyền. Quyết định các công việc theo ủy quyền của Tổng giám đốc và trong phạm vi quyền hạn.

- **Các phòng ban trong Công ty cổ phần:** tiếp quản chức năng, nhiệm vụ như trước khi cổ phần hóa, đồng thời chuẩn hóa và thay đổi để thích nghi với mô hình hoạt động của Công ty cổ phần.

- **Các đơn vị kinh doanh trực thuộc:** Tùy vào tình hình kinh doanh và tính chất hoạt động của từng đơn vị, Ban Tổng giám đốc sẽ xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động riêng cho từng đơn vị.

4.3. **Vốn điều lệ**

Trên cơ sở kết quả xác định giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 là: **1.925.440.826.842 đồng**

- Vốn điều lệ dự kiến của Công ty cổ phần dự kiến: 1.926.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một ngàn chín trăm hai mươi sáu tỷ đồng chẵn)
- Tổng số cổ phần là: 192.600.000 cổ phần.
- Mệnh giá một cổ phần là: 10.000 đồng Việt Nam.

5. Phương án sản xuất kinh doanh:

5.1. Kế hoạch phát triển sản phẩm

Sau cổ phần hóa, Công ty tiếp tục xây dựng sản phẩm chủ lực mũi nhọn có hàm lượng công nghệ và có giá trị gia tăng cao đáp ứng thị trường trong nước và quốc tế, có khả năng cạnh tranh, cụ thể:

Xây dựng phát triển nhóm sản phẩm phần cứng:

- Máy tính các loại: PC, All in One, Máy tính bảng
- Điện thoại di động: low-end và smart phone
- Đầu thu kỹ thuật số (set-top-box)
- Đầu thu Hanel - IPTV
- Smart TV
- Điện tử gia dụng
- Cân điện tử
- Nhựa, xốp nhựa
- Cung cấp nước sạch
- Thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng (công nghệ LED)
- Sản phẩm robot phục vụ nông nghiệp thông minh
- Sản phẩm thiết bị y tế: thiết bị X-Quang số, thiết bị lọc thận nhân tạo, thiết bị phát hiện ung thư sớm, thiết bị đo não.

Xây dựng nhóm sản phẩm nông nghiệp vi sinh

- Ứng dụng công nghệ để phát triển một số sản phẩm dược liệu quý
- Sản xuất một số loại thuốc thực phẩm chức năng mang tính đặc thù cao như: thuốc cai nghiện, thuốc chống ung thư, thuốc giảm béo...vv.
- Một số sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ;

Xây dựng phát triển nhóm sản phẩm phần mềm:

- Hệ thống giám sát giao thông thông minh
- Hệ thống giám sát biên giới hải đảo và truy quét tội phạm bằng hình ảnh
- Hệ thống giám sát cảnh báo sóng thần và ô nhiễm môi trường
- Giải pháp an ninh an toàn trong Internet: Chữ ký số và thẻ thông minh
- Giải pháp quản lý thẻ vé tự động cho giao thông công cộng: Q-ticket

- Giải pháp quản lý bãi đỗ xe tự động
- Giải pháp quản lý bệnh viện thông minh
- Giải pháp quản lý doanh nghiệp
- Chương trình học liệu mở đào tạo online
- Giải pháp phần mềm cho thương mại điện tử
- Giải pháp phần mềm cho mạng xã hội
- Giải pháp công nghệ truyền dẫn truyền hình qua giao thức IP (IPTV)
- Giải pháp phần mềm cho công thông tin điện tử
- Các phần mềm ứng dụng cho thiết bị di động
- Phần mềm mã nguồn mở cho máy tính
- Giải pháp phần mềm chính phủ điện tử trên nền tảng mã nguồn mở

Phát triển nhóm sản phẩm dịch vụ:

- Dịch vụ truyền hình qua internet
- Dịch vụ tem điện tử chống hàng giả
- Dịch vụ khai báo thuế
- Dịch vụ gia công phần mềm
- Tích hợp hệ thống
- Trung tâm dữ liệu
- Dịch vụ gia công ITO và BPO
- Dịch vụ cung cấp Internet băng rộng và đường truyền cáp quang
- Các dịch vụ hành chính công;
- Dịch vụ vận tải đa phương thức
- Sàn giao dịch vận tải
- Sàn giao dịch nông nghiệp

5.2. Kế hoạch phát triển dự án đầu tư

Công ty tiếp tục rà soát và thực hiện các dự án đang triển khai trên tinh thần phân đoạn, phân kỳ đầu tư một cách chọn lọc, phù hợp, hiệu quả và phát huy tối đa nguồn lực doanh nghiệp. Các dự án nằm trong kế hoạch đầu tư sau năm 2015 đều là những dự án công nghệ cao hoặc ứng dụng công nghệ cao sẽ tạo ra những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, cạnh tranh trong nước và quốc tế là nền móng cho sự phát triển bền vững của Công ty Hanel trong hiện tại và tương lai.

Các dự án đầu tư sau cổ phần hóa

a. Dự án khoa học công nghệ

- Dự án truyền hình qua internet Hanel-IPTV

- Dự án Đầu tư thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ truyền hình số mặt đất khu vực Đồng Bằng Sông Hồng
- Hệ thống camera giám sát - xử phạt vi phạm giao thông bằng hình ảnh trên Quốc lộ 1
- Quản lý giao thông đường bộ ứng dụng bản đồ số
- Dự án Hệ thống giám sát, xử lý giao thông bằng hình ảnh - thành phố An Giang
- Các dự án phần mềm theo hình thức cho thuê dịch vụ
- Dự án dịch vụ hành chính công và chính phủ điện tử thực hiện với các Bộ ngành và địa phương các tỉnh thành.
- Dự án sàn giao dịch vận tải
- Dự án sàn giao dịch thương mại điện tử nông nghiệp

b. Dự án bất động sản và dịch vụ

- Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội (Khu công nghệ thông tin tập trung)
- Dự án Xây dựng điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội (ICD Cổ Bi)
- Dự án Khu đô thị hỗ trợ KCN Sài Đồng B, quận Long Biên, Hà Nội
- Dự án Xây dựng Tòa tháp Trung tâm thương mại điện tử và văn phòng Hanel
- Dự án đầu tư công trình hỗn hợp văn phòng, dịch vụ, nhà ở cao tầng tại 60 Nguyễn Đức Cảnh, Hoàng Mai, Hà Nội
- Dự án Khu Tổ hợp phát triển công nghiệp phụ trợ Hanel tại Hanssip
- Dự án Khu đô thị Khoa học công nghệ tài chính Hanel - Tân Tạo
- Dự án Toà nhà 409 Lĩnh Nam
- Dự án trường Cao đẳng Công nghệ Thăng Long
- Dự án khu đô thị Hanel – Alphanam (Hợp tác với Công ty Alphanam)

5.3. Tái cơ cấu các Công ty con

Sau khi cổ phần hóa, như định hướng các lĩnh vực kinh doanh chính và các hoạt động hỗ trợ ở trên, các Công ty thành viên sẽ được tái cơ cấu trên phương diện tổng thể số lượng (thông qua hình thức giải thể, thoái vốn, sáp nhập và thành lập mới) cũng như định hướng kinh doanh. Cơ cấu các công ty thành viên được chia thành 4 nhóm theo chức năng nhiệm vụ như sau:

Nhóm I: Các công ty giải pháp công nghệ

Nhóm II: Các công ty sản xuất và thương mại

Nhóm III: Các công ty dịch vụ

Nhóm IV: Các công ty hạ tầng công nghệ, bất động sản

Các thành viên thuộc mỗi nhóm cụ thể được định hướng thực hiện nhiệm vụ chức năng riêng không trùng lặp và cạnh tranh nội bộ, đồng thời hỗ trợ chia sẻ nguồn lực lẫn nhau dưới sự quản lý phân bổ của Công ty mẹ. Đặc biệt khi tham gia các dự án yêu cầu giải pháp tổng thể, hoặc các sản phẩm công nghệ cao yêu cầu cấu thành từ các sản phẩm phụ trợ thì các Công ty thành viên sẽ góp phần tạo sự chủ động cao trong triển khai và sản xuất.

Đối với Nhóm I các Công ty giải pháp công nghệ, hai Công ty con là CTCP Truyền thông Hanel và CTCP Giải pháp phần mềm Hanel cùng hai Công ty liên kết CTCP Công nghệ Hanel-DTT được định hướng sẽ là xương sống thực hiện đưa Hanel trở thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực truyền thông và tin học. CTCP Giải pháp phần mềm Hanel đây sẽ là doanh nghiệp nòng cốt cho Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội phục vụ nhu cầu tin học phần mềm của chính phủ, doanh nghiệp trong và ngoài nước (bao gồm outsourcing) với mục tiêu 3000 lao động phần mềm vào cuối 2015. CTCP Công nghệ Hanel-DTT là nòng cốt cho dịch vụ hành chính công cho Chính phủ và các nước ASEAN.

Đối với Nhóm II, có ba doanh nghiệp xương sống thực hiện nhiệm vụ là CTCP Hanel xốp nhựa, CTCP Đầu tư và kinh doanh thương mại Hanel và CTCP Sản xuất điện tử công nghệ cao Hanel. Cả ba Công ty con đều được đầu tư mở rộng nhờ trong những năm vừa qua đã triển khai thành công mô hình sản xuất kinh doanh, đạt kết quả tốt, được thị trường và cơ quan quản lý ghi nhận. Đặc biệt CTCP Hanel Xốp nhựa và CTCP Sản xuất điện tử CNC là hai công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ và công nghệ cao là hai lĩnh vực nằm trong chủ trương phát triển của Thành phố cũng như Quốc gia.

Nhóm III tập trung chính vào các công ty cung cấp dịch vụ Logistics như Công ty Tiếp vận Thăng Long (kết quả hoạt động hiện tại rất tốt) và Công ty chiến lược thành lập mới là Công ty TNHH ICD Hà Nội dự kiến góp phần tăng doanh thu đột biến cho Công ty Hanel. Các công ty liên quan như CTCP Dịch vụ khu công nghiệp, Trường đào tạo công nghệ Thăng Long góp phần hỗ trợ cho dịch vụ logistics kể trên. Bên cạnh đó phần vốn tại Công ty TNHH Daeha, Bảo hiểm Petrolimex sẽ tiếp tục duy trì vì kết quả hoạt động kinh doanh tốt và dịch vụ cung cấp góp phần hỗ trợ tổng thể chung cho tất cả công ty thành viên.

Các Công ty về hạ tầng công nghệ, bất động sản thuộc Nhóm IV có chức năng, nhiệm vụ triển khai các dự án trong lĩnh vực trên của Hanel. Trong đó đặc biệt kể tới dự án Khu Công viên công nghệ phần mềm do Công ty dự án kế thừa triển khai, Khu đô thị Hanel – Alphanam (53 ha) thực hiện bởi CTCP Đầu tư Hanel – Alphanam, CTCP Đầu tư Thạch Bàn, CTCP Hanel – Tân Tạo.

6. Các giải pháp thực hiện:

6.1. Giải pháp về kinh doanh

Ưu tiên phát triển một cách hợp lý sản phẩm công nghệ gắn với thị trường trong từng giai đoạn, tiếp tục tái cấu trúc mạnh mẽ các công ty thành viên, liên doanh, liên kết

Công ty cổ phần Hanel mới được kế thừa các dự án từ Công ty TNHH một thành viên Hanel, đây là tiền đề cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần. Các dự án nằm trong kế hoạch đầu tư đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020 đều là những dự án công nghệ cao hoặc ứng dụng công nghệ cao sẽ tạo ra những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, cạnh tranh trong nước và quốc tế là nền móng cho sự phát triển bền vững của Công ty Hanel trong hiện tại và tương lai. Các dự án BĐS cũng được nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao (Dự án Cộng đồng thông minh - Smart Community) để phát huy tiềm lực, tính cạnh tranh và giá trị bền vững. Để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Công ty sẽ phân đoạn, phân kỳ đầu tư một cách chọn lọc, phù hợp, hiệu quả và phát huy tối đa nguồn lực doanh nghiệp để tiếp tục đầu tư các dự án của Công ty đã và đang triển khai.

6.2. Giải pháp về vốn đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn của hoạt động SXKD trong và sau cổ phần hóa, Công ty Cổ phần Hanel định hướng các phương án tài chính như sau:

- Vốn dành cho SXKD: các hoạt động thương mại của Công ty hiện tại được đánh giá hiệu quả. Vì vậy với kế hoạch phát triển vốn lưu động cho các hoạt động này được ước tính tăng khoảng 15%-30% tùy theo từng giai đoạn từ vốn vay ngân hàng và vốn chủ sở hữu. Nguồn vốn này sẽ được cơ cấu một cách linh hoạt theo tình hình kinh doanh.
- Cơ cấu vốn đối với các dự án dự định triển khai: Các dự án bất động sản đầu tư lớn được thực hiện với cơ cấu 20%-25% tổng mức đầu tư là vốn chủ sở hữu, phần còn lại được xã hội hóa thông qua hình thức vay vốn, kêu gọi vốn từ các nhà đầu tư, và các nguồn huy động khác. Phần vốn xã hội hóa sẽ được triển khai như sau:
 - *Vốn vay các tổ chức tài chính quốc tế:* với lãi suất ngoại tệ mục tiêu tối đa 3%-4% (đã bao gồm các phí liên quan), dự trù an toàn về tỷ giá hối đoái nhằm đảm bảo chi phí vốn hợp lý để triển khai dự án. Với các dự án quy mô lớn, mang tính chiến lược, Công ty cũng theo đuổi phương án tìm kiếm tài trợ vốn từ quỹ hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). Cần nhắc tới các đối tác chiến lược chủ chốt của Hanel hiện tại có thể thấy hai nguồn (ODA) tiềm năng nhất là của Chính phủ Nhật Bản và Chính phủ Pháp.
 - *Vốn vay các tổ chức tài chính trong nước:* phương án có chi phí vốn cao so với quốc tế mục tiêu đặt ra tối đa khoảng 5% với các kỳ hạn phù hợp dòng tiền dự án, hạn chế tối đa dùng vốn vay ngắn hạn cho các dự án dài hạn tránh rủi ro thanh khoản mà rất nhiều doanh nghiệp hiện tại đang gặp phải dẫn tới phá sản. Nguồn vốn vay trong nước bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi yếu tố thị trường chung do đó mang tính rủi ro cao cho triển khai dự án (rủi ro thanh khoản tài trợ). Do vậy mức độ vay vốn trong nước sẽ được cân nhắc kỹ trong từng thời điểm cụ thể.
 - *Kêu gọi hợp tác đầu tư:* nguồn lực cả trong và ngoài nước. Tuy nhiên với tình hình kinh tế khó khăn, Công ty sẽ đẩy mạnh kêu gọi đầu tư nước ngoài bên cạnh việc được hỗ trợ tài chính, các nhà đầu tư nước ngoài còn mang lại uy tín cho các dự án, qua đó việc vay vốn ngân hàng nước ngoài trở nên dễ dàng hơn.

Các dự án lớn bất động sản sẽ do từng pháp nhân riêng lẻ được thành lập bởi Hanel và các đối tác trong/ngoài nước phát triển và khai thác, cơ cấu vốn sở hữu trong đó của Hanel là 20%-25% và đối tác còn lại (trong hoặc nước ngoài) 75%-80%. Vốn điều lệ của các công ty này chiếm từ 15%-20% tổng vốn đầu tư các dự án theo quy định nhà nước về dự án đầu tư. Phân kỳ dự án cho mỗi giai đoạn để đảm bảo cơ cấu vốn. Đảm bảo việc đầu tư hiệu quả, an toàn tài chính và có khả năng thu hút xã hội hóa, đáp ứng yêu cầu thị trường trước mắt, lâu dài, không thể mất cân đối. Bên cạnh đó nguồn lực thực hiện dự án: đã được xác định cụ thể, trọng tâm, và chiến lược với trong nước và nước ngoài.

6.3. Giải pháp về nâng cao năng lực về thiết bị, công nghệ, cơ sở nhà đất

Tích cực triển khai nghiên cứu ứng dụng, đầu tư cho đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; thay thế dần các thiết bị, công nghệ tiêu tốn nhiều năng lượng, nguyên liệu để không ngừng nâng

cao chất lượng sản phẩm; tiếp cận nhanh công nghệ và kỹ thuật xây dựng tiên tiến, tăng cường hiệu quả kinh doanh, phát triển bền vững.

Thực hiện tốt việc đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ cho các công trình đề tài nghiên cứu phát triển sản phẩm ở trong nước và quốc tế.

6.4. Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành

- Rà soát để quyết định ban hành các qui định về quản lý doanh nghiệp phù hợp với tính chất hoạt động của Công ty cổ phần theo phân cấp thẩm quyền qui định tại Điều lệ Công ty cổ phần được Đại hội cổ đông thông qua; Trước mắt quy định chức năng nhiệm vụ cụ thể của mỗi bộ phận, tổ chức của công ty, quy chế quản lý tài chính, quy chế trả lương- thưởng, quy chế tuyển dụng - sử dụng - bồi dưỡng đào tạo lao động; quy định định mức kinh tế kỹ thuật đối với sản xuất; quy định phân cấp quản lý điều hành doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác quan hệ đối ngoại (với cơ quan nhà nước, tổ chức, hiệp hội ngành hàng và đối tác bạn hàng...); Tăng cường công tác quản lý, thực hiện tiết kiệm chi phí trong SXKD, tổ chức các phong trào thi đua thiết thực nhằm mục tiêu nâng cao năng suất lao động giảm chi phí giá thành sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- Công tác tổ chức nhân sự, khen thưởng, kỷ luật ... thực hiện một cách công khai minh bạch để phát huy tính chủ động sáng tạo của người lao động đồng thời duy trì tính kỷ luật, tự giác của người lao động, chống thất thoát tài sản, vật tư, hư hỏng máy móc thiết bị và công cụ lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Trong giai đoạn 2015-2016, Công ty từng bước hoàn chỉnh sắp xếp lại mô hình tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ mới với phương châm tinh giản bộ máy gián tiếp. Hoàn thiện cơ cấu các phòng ban công ty phù hợp theo định hướng phát triển, năng lực cạnh tranh; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực mạnh về mọi mặt, đủ về số lượng nâng cao chất lượng có năng lực quản lý và ứng dụng công nghệ mới.
- Giải quyết đời sống người lao động, thực hiện chính sách lương, thưởng, BHXH và đãi ngộ khác đối với người lao động để tạo gắn bó công tác lâu dài ổn định cho doanh nghiệp; Với mục tiêu khuyến khích, thu hút người lao động giỏi đồng hành cùng doanh nghiệp.

6.5. Giải pháp về nguồn nhân lực

Nhân tố con người quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Vì vậy, sau khi cổ phần hóa công ty phải có chính sách cũng như qui chế rõ ràng, minh bạch đối với việc sử dụng lao động, tuyển dụng, sắp xếp bố trí nhân sự và lao động một cách khoa học thực tế và hiệu quả nhất. Cụ thể:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn cao, đội ngũ khoa học kỹ thuật có khả năng ứng dụng KHKT vào thực tế.
- Tập trung tuyển dụng và đào tạo người lao động có trình độ, chuyên môn tốt để tăng năng suất lao động đáp ứng với yêu cầu phát triển công nghệ.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại, tuyển dụng lao động mới căn cứ vào nhu cầu và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty;

- Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần;
- Sắp xếp lại nhân sự các phòng ban theo hướng gọn nhẹ, giảm biên chế gián tiếp và giữ lại những người có đủ năng lực để làm việc;
- Cải thiện chế độ trả lương để tạo động lực thúc đẩy các bộ phận tăng năng suất lao động và hiệu quả công việc;
- Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và tay nghề cao có những cải tiến trong sản xuất đem lại lợi ích cho Công ty;
- Tạo mọi điều kiện để người lao động trong công ty đều được mua cổ phần của Công ty;
- Đảm bảo tốt điều kiện và môi trường làm việc, an toàn cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

6.6. Giải pháp phát triển thương hiệu

Phát triển thương hiệu là để tăng cường và củng cố thương hiệu của Công ty trong mọi lĩnh vực kinh doanh. Trong các bối cảnh cạnh tranh gay gắt hiện nay, doanh nghiệp không chỉ chú trọng tới các chỉ tiêu như giá, chất lượng mà doanh nghiệp còn phải tập trung đầu tư nguồn lực để xây dựng thương hiệu. Trên thực tế thương hiệu là tài sản vô hình và có giá trị hết sức to lớn. Thương hiệu giúp nâng cao lợi thế cạnh tranh, tạo ra danh tiếng và lợi nhuận cho Công ty cổ phần.

Hoàn thành đăng ký bản quyền thương hiệu Hanel trong khu vực và quốc tế.

6.7. Giải pháp xây dựng văn hóa doanh nghiệp

Với doanh nghiệp có quy mô lớn như Công ty Cổ phần Hanel, để doanh nghiệp trở thành nơi tập hợp, phát huy mọi nguồn lực con người, làm gia tăng giá trị của từng nguồn lực, góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp đòi hỏi doanh nghiệp phải xây dựng và duy trì một nề nếp văn hóa đặc thù phát huy được năng lực và thúc đẩy sự đóng góp của tất cả mọi người vào việc đạt được mục tiêu chung của tổ chức.

Mặt khác xây dựng văn hóa doanh nghiệp (VHDN) còn là một yêu cầu tất yếu của chính sách phát triển thương hiệu vì thông qua hình ảnh văn hóa doanh nghiệp sẽ góp phần quảng bá thương hiệu của doanh nghiệp. Văn hóa doanh nghiệp chính là tài sản vô hình của mỗi doanh nghiệp.

Việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp của Công ty sẽ dựa trên năm lớp chính:

Triết lý quản lý và kinh doanh: Đây là lớp trong cùng và quan trọng nhất của VHDN, bao gồm những triết lý quản lý và kinh doanh cốt lõi nhất, căn bản nhất. Đây là cơ sở xây dựng định hướng hoạt động của doanh nghiệp và chi phối các quyết định quản lý; là niềm tin, là giá trị bền vững không thay đổi bất chấp thời gian và ngoại cảnh.

- Động lực của cá nhân và tổ chức: Lớp yếu tố quan trọng thứ hai của VHDN chính là các động lực thúc đẩy hành động của các cá nhân, và môi trường “động lực chung” của tổ chức. Các yếu tố động lực này sẽ biểu hiện ra ngoài bằng những hành vi hàng ngày của các cá nhân trong Công ty.

- Qui trình qui định: Qui trình, qui định, chính sách giúp Công ty hoạt động ổn định, theo chuẩn. Đây cũng là cấu thành giúp Công ty đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm dịch vụ của mình, góp phần tạo tính ổn định và nâng cao hiệu quả của Công ty với nỗ lực làm hài lòng khách hàng và xã hội.
- Hệ thống trao đổi thông tin: Đây là lớp cấu thành thứ tư trong văn hoá doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu thông tin quản lý đa dạng, đa chiều, chính xác và kịp thời. Hệ thống này cần đảm bảo mọi thông tin cần thiết cho Công ty đều được thu thập, truyền đạt, lưu trữ và xử lý; đồng thời đảm bảo cho mọi thành viên Công ty dễ dàng tiếp cận và sử dụng các thông tin cần thiết cho các hoạt động thường nhật cũng như công tác lập kế hoạch, xây dựng định hướng chiến lược.
- Phong trào, nghi lễ, nghi thức: Đây là cấu thành văn hoá bề nổi, phản ánh đời sống, sinh hoạt của Công ty. Tuy không trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, nhưng ảnh hưởng của nó đối với mọi hoạt động của doanh nghiệp cũng rất lớn. Nó tuyên truyền phổ biến đường lối, chính sách của công ty, tạo ra sự khác biệt của công ty với bên ngoài, tạo hình ảnh tốt cho công ty trước cộng đồng qua đó góp phần xây dựng thương hiệu.

7. Kế hoạch sử dụng lao động giai đoạn 2015 - 2017

Giai đoạn tới Công ty sẽ triển khai thực hiện tốt các vấn đề sau:

- Tiếp tục đánh giá nguồn nhân lực và sắp xếp bố trí lại nhân lực theo yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức đào tạo công tác quản lý và tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên, phát huy tốt năng lực cá nhân và sức mạnh tập thể.
- Có chính sách thu hút để tuyển dụng lao động có năng lực và trình độ, có kinh nghiệm và chuyên môn giỏi vào Công ty.
- Tăng cường kỷ luật lao động, xây dựng tác phong công nghiệp, xây dựng cơ chế quản lý lao động linh hoạt hiệu quả.
- Cùng với việc nâng cao tiền lương theo kế hoạch, quỹ phúc lợi sẽ được sử dụng cho những hoạt động nâng cao thể chất, giải trí, nghỉ ngơi.
- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, các phong trào sinh hoạt tập thể, làm tốt công tác thi đua khen thưởng, thực hiện công khai dân chủ.

Bảng số 03: Dự kiến lao động 03 năm sau cổ phần hóa

TT	Chỉ tiêu	Năm		
		2015	2016	2017
	Tổng số lao động của Công ty:	108	128	135
	Trong đó:			
I	Phân theo giới tính:	108	128	135
	- Nam	63	75	79
	- Nữ	45	53	57
II	Phân theo trình độ:	108	128	135



	- Trình độ Đại học và trên Đại học	87	110	117
	- Trình độ Cao đẳng, trung cấp	3	3	3
	- Công nhân kỹ thuật	18	15	15
	- Lao động khác			
III	Phân theo hợp đồng lao động	108	128	135
	- Không ký hợp đồng lao động	3	3	3
	- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	60	64	67
	- Hợp đồng lao động thời hạn từ 1-3 năm	40	58	62
	- Hợp đồng lao động thời hạn dưới 1 năm	5	3	3
IV	Phân theo các phòng ban, đơn vị	108	128	135
1	Ban Giám đốc	3	5	5
2	Ban Kiểm soát nội bộ	3	3	4
3	Trợ lý Ban Giám đốc	2	5	5
4	Phòng Nhân sự	2	5	5
5	Phòng Hành Chính	30	30	30
6	Phòng Kế toán - Tài vụ	12	13	14
7	Phòng Truyền thông - Thương hiệu	2	3	3
8	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	8	11	12
9	Phòng Thương Mại	5	5	5
10	Phòng Kỹ thuật và Công nghệ	4	8	8
11	Ban Dự án KCV CN Phần mềm Hà Nội	4	4	4
12	Ban Dự án Cảng Cạn	4	7	7
13	Trung Tâm Hanel - MS	3	3	4
14	Trung tâm R&D	2	2	3
15	Chuyên gia, cố vấn	5	5	6
16	Cán bộ cử sang LD-CP	19	19	20

Nguồn: Phương án sử dụng lao động sau Cổ phần hóa của Công ty TNHH một thành viên Hanel

8. Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực sau chuyển đổi

Do ngành nghề của Công ty có xu hướng phát triển nên để đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả đòi hỏi phải có lực lượng lao động chất lượng cao, đặc biệt cán bộ quản lý năng động, sáng tạo, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ. Vì vậy trong những năm tới Công ty cần tập trung vào những vấn đề sau:

- Đánh giá nguồn nhân lực và sắp xếp bố trí lại nhân lực theo yêu cầu kinh doanh mới. Giải quyết lao động dôi dư theo đúng chế độ của nhà nước, đảm bảo cho mọi người đều có việc làm ổn định và lâu dài.
- Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo tại chỗ để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và biết hợp tác với đồng nghiệp.

Tuyển mới lao động có trình độ cao những lĩnh vực then chốt của Công ty như: Phát triển thị trường, marketing, sản xuất, phát triển kinh doanh.

9. Dự kiến các chỉ tiêu chính 3 năm sau Cổ phần hóa từ 2015 đến 2017:

- Tăng trưởng chung:

- Năm 2016: tăng trưởng 5% so với năm 2015;
- Năm 2017 - 2018: tạo sự đột phá vượt bậc so với các năm trước, và tiếp tục tăng trưởng cao cho các năm tiếp theo. Cơ sở để đưa ra dự mục tiêu đột phá như vậy là các dự án đầu tư lớn trong giai đoạn 2013 - 2015 như Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội, Cảng cạn ICD Cổ Bi, các dự án khoa học công nghệ và các dự án khác bắt đầu được khai thác, đi vào hoạt động ổn định trong giai đoạn này.
- Thu nhập bình quân của người lao động hàng năm tăng từ 10% – 15%
- Trả cổ tức cho các cổ đông từ 4,8% trở lên.
- Đầu tư, mua sắm thiết bị đổi mới công nghệ mỗi năm để đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Ứng dụng tiến bộ KHKT- Công nghệ mới vào các lĩnh vực, dự án mà Công ty đã và sẽ triển khai;
- Bảo đảm 100% các dự án đạt chất lượng, tiến độ, an toàn và hiệu quả cao.
- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng 100% yêu cầu về kỹ thuật và công nghệ.

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo như sau:

Bảng số 16: Các chỉ tiêu chính 3 năm sau khi thực hiện cổ phần hoá giai đoạn 2016-2018

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
				Giá trị	% tăng giảm	Giá trị	% tăng giảm	Giá trị	% tăng giảm
1	Vốn điều lệ	Triệu VND	1.963.925	2.002.905		2.046.160	2%	2.106.825	3%
2	Tổng Doanh thu	Triệu VND	730.000	766.500	5.0%	843.150	10.0%	1.096.095	30%
	Doanh thu thương mại và dịch vụ	Triệu VND	446.009	510.490	14.5%	600.099	17.6%	494.882	-17.5%
	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu VND	150.436	256.010	70.2%	243.051	-5.1%	601.213	147.4%
	Thu nhập khác	Triệu VND	133.555	-	-	-	-	-	-
3	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		399.624	408.392	2.2%	510.084	24.9%	445.394	-12.7%
4	Tổng Chi phí	Triệu VND	205.997	190.495	-7.5%	150.640	-20.9%	143.550	-4.7%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	26.416	132.955	403.3%	144.181	8.4%	202.219	40.3%
6	Nộp ngân sách	Triệu VND	60.000	45.000	-25.0%	48.000	6.7%	65.000	35.4%
7	Tỷ lệ cổ tức	%	-	4,65%	-	4,93%	-	6,72%	-
8	Tổng số lao động	Người	108	109	18.5%	115	5.5%	125	0%
9	Thu nhập bình quân	(trđ/ng /th)	13.5	13.5	0%	13.7	1.5%	14	2.2%
10	Tổng Quỹ Lương	Triệu VND	17.496	18.468	5.6%	19.728	6.8%	20.160	2.2%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2015 theo Phương án cổ phần hóa và Phương án cổ phần hóa do Công ty TNHH một thành viên Hanel lập)

PHẦN V: VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ

1. Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ : **1.926.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một ngàn chín trăm hai mươi sáu tỷ đồng chẵn)
- Số cổ phần : **192.600.000 cổ phần** (Bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu sáu trăm nghìn cổ phần)
- Mệnh giá : **10.000 đồng/cổ phần** (Bằng chữ: Mười nghìn đồng chẵn)

Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là Cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và Pháp luật có liên quan.

2. Cơ cấu vốn điều lệ

Bảng số 17: Cơ cấu Vốn điều lệ dự kiến

TT	Cơ cấu cổ đông	Giá trị vốn góp (đồng)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	558.540.000.000	55.854.000	29
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động Trong đó:	1.258.000.000	125.800	0,06
	Cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo năm làm việc trong khu vực nhà nước	796.000.000	79.600	0,04
	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần	462.000.000	46.200	0,02
3	Cổ phần bán cho cổ đông chiến lược	1.174.860.000.000	117.486.000	61
4	Cổ phần bán đấu giá công khai	191.342.000.000	19.134.200	9,94
	Tổng cộng	1.926.000.000.000	192.600.000	100

(Nguồn: Phương án cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Hanel)

PHẦN VI: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN

1. Rủi ro về kinh tế

Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ

năm 2007, do đó những biến động của kinh tế toàn cầu sẽ có ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam.

Việt Nam được đánh giá là một trong những nước đang phát triển có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định trong nhiều năm, bình quân đạt 6,6%/năm giai đoạn 2000 - 2010; 5,44%/năm giai đoạn 2010 - 2014. Năm 2014, GDP đã tăng khoảng 5,98% – cao hơn mức tăng 5,42% năm 2013 và 5,25% năm 2012. Báo cáo của Tổng cục thống kê cho biết, cơ cấu nền kinh tế năm nay tiếp tục theo hướng tích cực: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 18,12%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,50%; khu vực dịch vụ chiếm 43,38% (Cơ cấu tương ứng của năm 2013 là: 18,38%; 38,31%; 43,31%). Nhìn chung, nền kinh tế nước ta năm 2015 có nhiều động lực tăng trưởng, tuy nhiên, vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn thách thức từ những biến động phức tạp của nền kinh tế chung của thế giới, ảnh hưởng tới đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đồng thời tác động đến cán cân thương mại và lạm phát trong nước. Bên cạnh đó, nợ xấu của doanh nghiệp đặc biệt là của các doanh nghiệp khu vực nhà nước cũng là yếu tố cản trở tăng trưởng kinh tế trong năm 2015.

Áp lực về lạm phát sẽ dẫn tới sự gia tăng chi phí nguyên vật liệu đầu vào cũng như chi phí nhân công. Do đó, khi chi phí đầu vào tăng thì Công ty sẽ phải lên kế hoạch tăng giá thành sản phẩm. Vấn đề này cũng ảnh hưởng khiến lợi nhuận kinh doanh Công ty giảm.

Nền kinh tế nước ta trải qua giai đoạn dài từ 2007 - 2013 với nhiều các vấn đề thách thức đặt ra như lạm phát, cắt giảm đầu tư công, tăng trưởng tín dụng, nợ xấu trong lĩnh vực ngân hàng, tỷ giá và giá vàng nhiều biến động... Tuy nhiên sau nhiều giải pháp và nỗ lực quyết liệt của Chính phủ đặc biệt là quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, dấu hiệu khả quan về sự phục hồi của nền kinh tế đã dần xuất hiện từ năm 2013.

Tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế sẽ gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; được thực hiện đồng bộ trong tất cả các ngành, lĩnh vực trên phạm vi cả nước và từng địa phương, đơn vị cơ sở trong nhiều năm. Trong đó, tập trung vào 3 lĩnh vực quan trọng nhất: Tái cơ cấu đầu tư với trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính; tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước. Dự báo nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng đem lại kỳ vọng trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên Hanel trong các năm tiếp theo.

2. Rủi ro pháp lý

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, việc vận dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh còn khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán; thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo nhau trong vấn đề đất đai nói riêng và hệ thống văn bản pháp quy nói chung. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Thương mại, Luật Công nghệ thông tin... Theo dự kiến, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng phần nào tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh

doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

Là doanh nghiệp Nhà nước đang chuyển đổi sang hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến cổ phần hóa, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, quy định về Công ty cổ phần...

Sau khi chuyển đổi, Công ty sẽ hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần do vậy sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định cũng chưa cao nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.

Rủi ro pháp lý liên quan đến các thay đổi, bổ sung các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, hay luật thuế. Những thay đổi trong chính sách quản lý, điều hành từ các cơ quan chủ quản sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Do hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, nên Công ty được thuê tại nhiều địa điểm tại Thành phố Hà Nội. Tuy nhiên đây cũng là gánh nặng của Công ty nếu chính sách cho thuê nhà, thuê đất thay đổi theo chiều hướng tăng giá thuê, trong thời gian tới hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu rủi ro cao khi cơ chế, chính sách, Luật đất đai của nhà nước thay đổi sẽ làm gia tăng chi phí thuê đất và làm lợi nhuận của Công ty giảm theo. Mặt khác những thay đổi về các quy định pháp luật, các điều kiện về ngành nghề kinh doanh công nghệ thông tin cũng làm cho doanh nghiệp liên tục cập nhật các văn bản liên quan và thay đổi hình thức kinh doanh cho phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù

Kinh tế vĩ mô còn nhiều khó khăn nên Chính phủ đã đặt ra mục tiêu kiểm soát chặt chẽ chi tiêu công. Điều này có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tích hợp hệ thống do ngân sách nhà nước cho các dự án lớn bị tạm dừng hoặc cắt giảm. Khối khách hàng doanh nghiệp do chịu ảnh hưởng của khó khăn chung nên cũng có chiều hướng giảm chi tiêu cho công nghệ thông tin. Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội lớn cho Công ty trong việc triển khai mô hình hợp tác công tư (PPP) trong lĩnh vực tin học. Lĩnh vực phần mềm và tích hợp hệ thống ngoài ra còn phải đối mặt với rủi ro thiếu nguồn nhân lực bởi lượng sinh viên chọn theo học ngành công nghệ thông tin không nhiều.

Xu thế hội nhập toàn cầu được diễn ra mạnh mẽ trong các lĩnh vực, ngành nghề của nền kinh tế. Những ứng dụng tiên tiến của công nghệ thông tin và truyền thông làm cho quá trình này được diễn ra càng nhanh và rộng hơn. Do đặc thù của ngành, các sản phẩm, giải pháp công nghệ thông tin và truyền thông liên tục được đổi mới và rất nhanh bị lỗi thời. Trong khi cơ sở hạ tầng của ngành công nghệ thông tin và truyền thông của Việt Nam chưa được đầu tư đồng bộ, công nghệ cũ kỹ, lạc hậu; trình độ dân trí về viễn thông và công nghệ thông tin chưa cao, đội ngũ lao động thiếu và dễ bị biến động sẽ gây ra không ít khó khăn ảnh hưởng đến tốc độ và chiến lược phát triển của các doanh nghiệp trong ngành công nghệ thông tin và truyền thông.

Các thiết bị, máy móc, hàng hóa phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là nhập khẩu được thanh toán bằng đồng Đô la (USD). Trong hai năm qua, khủng hoảng kinh tế trên thế giới diễn ra sâu rộng, giá nguyên vật liệu tăng nhanh, kinh tế Việt Nam phải đối mặt với lạm phát tăng mạnh, nhập siêu ở mức cao..., những nhân tố này khiến cho tỷ giá USD/VND

cũng tăng mạnh gây khó khăn cho các doanh nghiệp nhập khẩu nói chung và Công ty nói riêng.

Rủi ro về thị trường Thị trường công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam có hàng nghìn doanh nghiệp tham gia, bao gồm các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân, doanh nghiệp nước ngoài. Sự cạnh tranh diễn ra giữa các doanh nghiệp trong ngành và cả giữa các hãng cung cấp các thiết bị, sản phẩm phục vụ cho chính các doanh nghiệp đó. Việt Nam đã trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới WTO thì sự cạnh tranh này ngày càng khốc liệt hơn. Đó là sự cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài thành lập mới mà có khả năng tài chính mạnh, trình độ quản lý chuyên nghiệp, công nghệ tiên tiến, kinh nghiệm thương trường... Chính những lợi thế này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho họ tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mới với giá thấp hơn và chế độ hậu mãi cao. Do vậy, để giữ vị thế cạnh tranh trong thị trường hội nhập, Công ty cần phải tiếp tục đổi mới trong hoạt động và quản lý doanh nghiệp, nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ và chủ động về công nghệ; mở rộng đối tượng khách hàng sang các thị trường các doanh nghiệp vừa và nhỏ; có chính sách đãi ngộ trong việc thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt phát hành ra công chúng lần đầu của Công ty TNHH một thành viên Hanel nhằm mục đích bán một phần vốn Nhà nước, trở thành Công ty cổ phần, hoạt động sao cho có hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, trong thời điểm hiện tại và trong thời gian sắp tới, thị trường chứng khoán có nhiều dấu hiệu chưa ổn định, các nhà đầu tư đang hết sức thận trọng với xu hướng thị trường vốn, do vậy việc phát hành lần này của Công ty TNHH một thành viên Hanel bị ảnh hưởng khá lớn. Giá bán phải ở mức hấp dẫn để thu hút sự tham gia, quan tâm của các nhà đầu tư.

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn tại thời điểm hiện tại đang còn thấp nên sự quan tâm của các nhà đầu tư đến Công ty chưa nhiều.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác nằm ngoài dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa,...là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty TNHH một thành viên Hanel.

II. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

Đối tượng mua cổ phần: Đối tượng mua cổ phần bao gồm người lao động hiện có tại doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước thông qua đấu giá (Theo điều 6 và điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP), nhà đầu tư chiến lược.

Đối với cổ phần ưu đãi cho người lao động theo năm làm việc trong khu vực nhà nước tại doanh nghiệp: giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần.

Thời gian thực hiện: theo thông báo của Công ty TNHH một thành viên Hanel sau khi có kết quả bán đấu giá cổ phần lần đầu.

Đối với cổ phần bán cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần: Giá bán là giá đấu thành công thấp nhất trong đợt đấu giá công khai.

Thời gian thực hiện: Theo thông báo của Công ty TNHH một thành viên Hanel sau khi có kết quả bán đấu giá cổ phần lần đầu.

Cổ phần bán đấu giá công khai: Phương thức bán và thời gian thanh toán tiền mua cổ phần được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu Công ty TNHH một thành viên Hanel” do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty do người nước ngoài nắm giữ thực hiện theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2015. Theo đó, đợt chào bán đấu giá công khai sẽ không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua đối với người nước ngoài.

Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: Thực hiện hình thức bán cho nhà đầu tư chiến lược sau khi thực hiện đấu giá công khai. Giá bán do Ban chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai. Theo Quyết định số 5812/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa theo đó nhà đầu tư chiến lược là Công ty Cổ phần Công nghệ Tiến Việt và Tập đoàn Sebrina Holdings (Singapore).

Thời gian thực hiện: Nhà đầu tư chiến lược phải đặt cọc ngay 10% giá trị cổ phần được mua tính theo giá khởi điểm, trường hợp từ bỏ quyền mua, nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc. Nộp tiền mua cổ phần theo thông báo của Công ty TNHH một thành viên Hanel sau khi thống nhất về giá mua thỏa thuận.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa được thực hiện căn cứ theo quy định tại Mục III thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

IV. LỘ TRÌNH NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH SAU CỔ PHẦN HOÁ

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 14, Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/09/2014 quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước, Công ty có nghĩa vụ:

- a) Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hoá phải hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- b) Trường hợp doanh nghiệp cổ phần hoá đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán, sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Điểm a nêu trên, trong thời hạn tối đa một (01) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hoá phải bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại các sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

V. NHỮNG CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**1. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel**

- **Ông Phạm Công Bình** : Phó Giám đốc Sở Tài Chính, Phó trưởng ban Thường trực Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Thành phố

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực và phù hợp Phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt.

2. Đại diện Công ty TNHH một thành viên Hanel

- **Ông Nguyễn Quốc Bình** : Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty
- **Bà Lữ Thị Khánh Trân** : Phó phòng phụ trách Phòng Kế toán tài vụ Công ty

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty TNHH một thành viên Hanel.

Sau khi chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần, Công ty cam kết sẽ thực hiện theo đúng quy định tại điều 14 Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 05/09/2014 về việc đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán.

3. Đại diện Tổ chức Tư vấn

- **Ông Nguyễn Việt Thắng** : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall

Chúng tôi đảm bảo rằng việc xây dựng và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH một thành viên Hanel cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ đúng trình tự bắt buộc theo quy định của pháp luật nhưng không bao hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi đưa ra quyết định đầu tư mua cổ phần của Công ty TNHH một thành viên Hanel.

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2016

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HOÁ



PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Công Bình

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

CHỦ TỊCH KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC

P.P KẾ TOÁN TÀI VỤ



Nguyễn Quốc Bình

Lữ Thị Khánh Trân

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL**

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Thắng